

**UBND HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG TH&THCS VÕ THỊ SÁU**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG, NĂM 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ VÕ THỊ SÁU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Đình Đăng	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Hoàng Thị Vĩ Nhuận	Phó hiệu trưởng	P. Chủ tịch	
3	Vũ Thị Lệ Vinh	TPCM THCS-Thư ký HĐ	Thư ký	
4	Phạm Thị Dương	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
5	Đình Thị Mai	Tổ trưởng CM Tiểu học	Ủy viên	
6	Đoàn Thị Dung	Tổ trưởng CM THCS	Ủy viên	
7	Bùi Thị Huyền	Bí thư chi đoàn	Ủy viên	
8	Phạm Thị Liên	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên	
9	Nguyễn Thị Phương Thúy	Giáo viên TPT đội	Ủy viên	

HẢI PHÒNG – NĂM 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
- Mục lục	3
- Danh mục các chữ viết tắt	5
- Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá của nhà trường	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1	17
Tiêu chí 1.1	17
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	22
Tiêu chí 1.4	26
Tiêu chí 1.5	29
Tiêu chí 1.6	31
Tiêu chí 1.7	34
Tiêu chí 1.8	38
Tiêu chí 1.9	39
Tiêu chí 1.10	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	46
Tiêu chuẩn 2	46
Tiêu chí 2.1	47
Tiêu chí 2.2	49
Tiêu chí 2.3	52

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 2.4	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	57
Tiêu chuẩn 3	58
Tiêu chí 3.1	58
Tiêu chí 3.2	60
Tiêu chí 3.3	62
Tiêu chí 3.4	64
Tiêu chí 3.5	65
Tiêu chí 3.6	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4	70
Tiêu chí 4.1	70
Tiêu chí 4.2	73
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5	77
Tiêu chí 5.1	77
Tiêu chí 5.2	80
Tiêu chí 5.3	82
Tiêu chí 5.4	85
Tiêu chí 5.5	87
Tiêu chí 5.6	90
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	93
Phần IV. PHỤ LỤC (BẢNG MÃ MINH CHỨNG)	94

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung	Viết tắt
1	Cơ sở vật chất	CSVC
2	Trung học cơ sở	THCS
3	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT
4	Ủy ban nhân dân	UBND
5	Công nghệ thông tin	CNTT
6	Đồng chí	ĐC
7	Khoa học xã hội	KHXH
8	Khoa học tự nhiên	KHTN
9	Ban giám hiệu	BGH
10	Sáng kiến kinh nghiệm	SKKN
11	Sách giáo khoa	SGK
12	Giáo dục thường xuyên	GDTX
13	Giáo dục công dân	GDCD
14	Dạy thêm học thêm	DTHT
15	Cán bộ - giáo viên - nhân viên	CB-GV-NV
16	Đại học Sư phạm	ĐHSP
17	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
18	Học sinh giỏi	HSG
19	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	GDNGLL
20	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
21	Ban chấp hành	BCH
22	Thẻ dực thể thao	TDTT
23	Liên đoàn lao động	LĐLĐ
24	Trung học phổ thông	THPT
25	Cha mẹ học sinh	CMHS
26	Đồ dùng dạy học	ĐDDH
27	Mặt trận Tổ quốc	MTTQ
28	Chữ thập đỏ	CTĐ
29	Phụ huynh học sinh	PHHS
30	Tự đánh giá	TĐG

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	-
Tiêu chí 2.2		x	x	-
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chí 2.4		x	x	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 2

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu**

Cơ quan chủ quản: **UBND huyện Cát Hải**

Thành phố	Hải Phòng	Họ và tên	Lê Đình Đăng
Huyện	Cát Hải	Hiệu trưởng	
Xã	Trần Châu	Điện thoại	0225.3888760
Đạt chuẩn quốc gia		E.mail	ptcsvothisau@cathai.edu.vn
Năm thành lập trường	2010	Website	https://th-thcsvothisau.haiphong.edu.vn
Công lập	Công lập	Số điểm trường	0
Tư thục	0	Loại hình khác	0
Trường chuyên biệt	0	Thuộc vùng khó khăn	0
Trường liên kết với nước ngoài	0	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	0

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học				
	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
Khối lớp 1	1	1	1	1	1
Khối lớp 2	1	1	1	1	1
Khối lớp 3	1	1	1	1	1
Khối lớp 4	1	1	1	1	1
Khối lớp 5	1	1	1	1	1
Khối lớp 6	1	1	1	1	1
Khối lớp 7	1	1	1	1	1
Khối lớp 8	1	1	1	1	1

Khối lớp 9	1	1	1	1	1
Cộng	09	09	09	09	09

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	12	14	14	14	14	
1	Phòng học	09	09	09	09	09	
a	Phòng kiên cố	09	09	09	09	09	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	3	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	3	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	2	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	09	10	10	10	10	
a	Phòng kiên cố	09	10	10	10	10	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khôi phục chức năng khác						
	Cộng	21	24	24	24	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		Kinh		01		
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh		01		
Giáo viên	16	13	Kinh	3	13		
Nhân viên	05	02	Kinh		04		
Cộng	23	16			11		

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022
1	Tổng số CB-GV-NV	24	23	23	23	23
2	Tổng số GV	17	16	16	16	16
3	Tỷ lệ GV/lớp	2	1,78	1,78	1,78	1,78
4	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	1,5	1,3	1,3	1,3	1,3
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện.	2	3	2	2	2
6	Tổng số GV dạy giỏi cấp thành phố trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	116	118	123	121	115	
	- Nữ	63	61	57	56	47	
	- Dân tộc	0	1	1	1	1	
	- Khối lớp 1	13	17	17	11	7	
	- Khối lớp 2	17	10	15	16	13	
	- Khối lớp 3	12	11	10	18	17	
	- Khối lớp 4	16	13	10	8	19	
	- Khối lớp 5	16	16	13	10	7	
	- Khối lớp 6	15	12	16	14	12	
	- Khối lớp 7	13	18	12	14	14	
	- Khối lớp 8	14	13	18	14	16	
- Khối lớp 9	5	8	12	16	10		
2	Tổng số tuyển mới	13	12	14	14	19	
3	Học 2 buổi/ngày	74	67	68	65	63	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	13,4	13,9	14,2	13,5	12,8	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	98,3	98,4	97,7	90,2	98,3	
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
8	Tổng số học sinh giới cấp	4/0	05/03	03/01	2/0	3/0	

TT	Số liệu	2017-2018	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	Ghi chú
	huyện/tỉnh						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	2	2	1	1	1	
	- Nữ						
	- Dân tộc						
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0		
	Các số liệu khác (nếu có)						

c) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	16,4%	10,4%	8,8%	9,0%	16,5	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	33,6%	35,2%	35,2%	29,5%	27,8	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	16,4%	0,8%	10,4%	4,9%	4,3	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	60,7%	62,4%	63,2%	63,1%	63,4	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	36,9%	38,4%	36,8%	36,9%	34,9	
Tỉ lệ học sinh	2,3%	0	0	0	1,7	

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2020-2021	Ghi chú
xếp loại hạnh kiêm trung bình						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu thuộc địa bàn xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, được thành lập năm 1979 lúc đầu là trường dạy chữ cho những người Hoa sống trên đảo. Qua nhiều lần đổi tên, trường đã chính thức với tên trường là trường TH&THCS Võ Thị Sáu theo Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải. Trải qua 37 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã vượt qua khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Năm học 2021-2022, trường có 23 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó: Ban giám hiệu 02 đồng chí, giáo viên 16 đồng chí và 05 đồng chí nhân viên. Giáo viên trực tiếp giảng dạy 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 62,5% trình độ trên chuẩn. Trường có chi bộ Đảng gồm 12 đảng viên, chi bộ liên tục đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 03 năm liền và giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đều hoạt động tích cực, góp phần đưa nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo yêu cầu nhằm nâng cao hiệu quả tiết dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường động viên, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các hội thi của ngành, cấp huyện, cấp thành phố. Trong các năm học 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, có tay nghề xếp loại khá và giỏi; 20/21 cán bộ giáo viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 02 giáo viên đạt chiến sĩ thi đua; tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến, giáo viên giỏi được giữ vững.

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu là trường có 2 cấp học, số lượng học sinh ít. Năm học 2021-2022 trường có 112 học sinh với 09 khối lớp (từ lớp 1 đến lớp 9), số học sinh trong một lớp không nhiều (lớp ít nhất là 07 học sinh, lớp nhiều nhất là 17 học sinh). Trường quan tâm tới chất lượng dạy của giáo viên và chất lượng học của học sinh, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá và đổi mới phương pháp học của học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, thành lập các đội tuyển đi thi cấp huyện, cấp thành phố. Số lượng học sinh đạt giải trong các hội thi cấp huyện, cấp thành phố được duy trì và tăng theo các năm trong: năm học 2017-2018 số học sinh giỏi cấp huyện là 05, năm

học 2018-2019 số học sinh giỏi cấp huyện là 05 và có 01 giải cấp thành phố, năm học 2019-2020 số học sinh giỏi cấp huyện là 04 và có 01 giải cấp thành phố, năm học 2020-2021 số học sinh giỏi cấp huyện là 04; Năm học 2021-2022 số học sinh giỏi cấp huyện là 03 em. Trong nhiều năm gần đây trên 98,2% học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp đều đạt 92% trở lên.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của ngành, của Đảng, của chính quyền địa phương và sự chỉ đạo quyết liệt của chi bộ Đảng, BGH nhà trường trong nhiều năm qua trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liền nhà trường đứng trong tốp đầu của ngành giáo dục Cát Hải. Qua nhiều năm phát triển, trường khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh phong trào thi đua “hai tốt” và đạt được một số thành tích nổi bật: Nhiều năm liền trường đạt tập thể tiên tiến và được UBND huyện Cát Hải khen. Ngoài ra nhà trường còn gặt hái được một số thành tích đáng ghi nhận: Công đoàn vững mạnh, chi đoàn văn minh công sở, liên đội mạnh cấp huyện, cấp thành phố. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện tốt các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục từ đó không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGD-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; được sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng GDĐT huyện Cát Hải, Trường TH&THCS Võ Thị Sáu đã tiến hành quá trình tự đánh giá theo 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí: thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường THCS để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

Ban Giám hiệu nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Chỉ thị số 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt, 0/28 tiêu chí không đạt. Theo Điều 34-Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường đề nghị được thẩm định và công nhận trường được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 2

Tiêu chuẩn 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu được xây dựng khang trang, có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định trong Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có đủ 9 khối lớp với 09 lớp học. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của UBND huyện Cát Hải. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể của nhà trường hoạt động hiệu quả theo kế hoạch của từng năm học. Rất nhiều năm gần đây, nhà trường luôn có đủ 9 khối lớp và mỗi lớp luôn duy trì sĩ số từ 07 đến 19 học sinh. Các tổ chuyên môn hoạt động rất tích cực, nề nếp sinh hoạt tốt, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động giáo dục từ nhiều năm nay. Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, nhà trường đã triển khai một cách thường xuyên, hiệu quả công tác tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, bồi dưỡng lý luận chính trị để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong đơn vị đồng thời nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh và thực hiện nghiêm chỉnh quy định về chống bạo lực học đường, kỳ thị giới. Nhờ đó, chất lượng giáo dục được đảm bảo và ngày một nâng cao, tạo được uy tín với địa phương cùng các tầng lớp nhân dân trên huyện đảo. Với tiêu chuẩn này nhà trường đánh giá cụ thể như sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) *Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu nằm trên tuyến đường xuyên đảo thuộc thôn Hải Sơn, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Nhà trường xây dựng phương hướng chiến lược phát triển trường TH&THCS Võ Thị Sáu xây dựng căn cứ vào mục tiêu của giáo dục phổ thông được quy định tại Luật giáo dục và trong các giai đoạn 2015- 2020; giai đoạn 2020- 2025 và đạt được kết quả thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Chiến lược phát triển của nhà trường được xây dựng dựa trên Nghị quyết của Đảng bộ xã Trân Châu và nghị quyết của HĐND xã về chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển kinh tế- xã hội [H1-1.1-04]; [1.1-05]. Trong Nghị quyết của UBND Huyện Cát Hải có nội dung tập trung đầu tư cơ sở vật chất xây dựng trường TH&THCS Võ Thị Sáu để đạt chuẩn quốc gia [1.1-06].

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu với ba dãy nhà hai tầng khang trang, đội ngũ CB, GV, NV là 21 đ/c rất nhiệt tình, tâm huyết với nghề [H1-1.1-07]; [1.1-08]. Do đó, trong phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 được xây dựng bằng văn bản chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu, tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi, chỉ ra mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng hành động cùng các giải pháp và tầm nhìn đến năm 2025 là trường TH&THCS Võ Thị Sáu là trường trọng điểm của khu vực Cát Bà, phấn đấu đạt và giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia, bồi dưỡng học sinh giỏi vững vàng tiếp cận, hòa nhập vào chương trình cao hơn [H1-1.1-01]. Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020- 2025 tầm nhìn năm 2030 được viết vào tháng 12 năm 2020 đã gửi sang Ủy ban nhân dân xã Trân Châu để nhận sự góp ý và trình lên Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển trường TH&THCS Võ Thị Sáu được công bố công khai bằng hình thức niêm yết trên bảng tin tại nhà trường và trong cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường [1.1-10]; [H1-1.1-11]. Các hoạt động của nhà trường, chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được đăng tải trên trang thông tin điện tử <https://th-thcsvothisau.haiphong.edu.vn> đồng thời tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của địa phương trong khung giờ 17 giờ các ngày thứ 7 tuần 2 trong tháng 11 [1.1-12]. Các nội dung về chuyên môn, về chất lượng giáo dục và các hoạt động của nhà trường, chi bộ, công đoàn, đoàn thanh niên CS HCM, đội thiếu niên TP HCM được niêm yết công khai để giúp cho toàn hệ thống chính trị của địa phương và nhân dân, cán bộ, giáo viên nắm vững hiểu rõ, từ đó ủng hộ các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của các tổ chức trong nhà trường, giám sát hoạt động chuyên môn, tài chính. Ngoài ra Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch hội đồng nhà trường cho kiểm tra các vấn đề mà 2/3 số thành viên Hội đồng Sư phạm có nhu cầu cần

thanh tra [H1-1.1-13]. Việc giám sát thường xuyên còn do từng cá nhân trong Hội đồng nhà trường thực hiện bằng theo dõi việc tổ chức, thực hiện các kế hoạch của các tổ, bộ phận trong nhà trường như Cấp ủy, Công đoàn, Tổ chuyên môn, đoàn thanh niên, Đội thiếu niên... tập hợp ý kiến được đánh giá ghi chép trong biên bản, nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.1-14]. Hằng năm nhà trường thành lập Ban kiểm tra tiến hành rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp và căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị [H1-1.1-15]. Hội nghị rà soát bổ sung điều chỉnh chiến lược có sự tham gia của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh: phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện đúng quy chế dân chủ, tinh thần đoàn kết sáng tạo trong tập thể và trong xã hội [H1-1.1-16]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển dựa trên mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và dựa vào Nghị quyết của Đảng bộ xã Trân Châu, nghị quyết của HĐND xã và nghị quyết của UBND huyện Cát Hải và Chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các kế hoạch, báo cáo và hoạt động của nhà trường, hoạt động của đoàn thể đều được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên thông tin điện tử của nhà trường. Nhà trường có ban thanh tra nhân dân hoạt động hiệu quả, có ban kiểm tra rà soát, điều chỉnh chiến lược với sự tham gia của cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển để nhà trường thực hiện đúng chỉ tiêu đã đề ra để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, tạo được uy tín với địa phương cùng các tầng lớp nhân dân trên huyện đảo.

3. Điểm yếu

Công tác truyền thông qua các trang điện tử của nhà trường còn hạn chế nên chưa nhận được nhiều sự quan tâm, góp ý của cha mẹ học sinh, học sinh, cộng đồng xã hội, người dân địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 08 năm 2022, Hiệu trưởng cử đồng chí Nguyễn Thị Phương Thúy – Phụ trách CNTT nhà trường tham gia các lớp tập huấn về công nghệ thông tin do Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng tổ chức, học hỏi và triển khai các phần mềm mới, tích cực đăng bài về công tác xây dựng và phát triển nhà trường lên trang thông tin điện tử <http://th-thcsvothisau.haiphong.edu.vn> của trường, Hiệu trưởng nhà trường làm tờ trình đề nghị UBND xã được tuyên truyền về chiến lược của nhà trường cũng như các hoạt động của nhà trường trên đài phát thanh của địa phương. Kinh phí trích từ nguồn ngân sách nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường TH&THCS Võ Thị Sáu được thành lập theo quy định điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường do Phòng GD&ĐT Cát Hải ra quyết định thành lập với 11 thành viên do đồng chí Lê Đình Đăng- Hiệu trưởng nhà trường giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng trường, hoạt động theo đúng hướng dẫn của Điều lệ và các buổi họp đều ghi biên bản, nghị quyết đầy đủ [H1-1.2-01]; [H1-1.1-14]. HĐSP nhà trường gồm 21 đồng chí họp đều đặn mỗi tháng một lần để đánh giá kết quả hoạt động tháng trước và triển khai hoạt động của tháng sau [H1-1.1-11]. Hàng năm, Hiệu trưởng nhà trường đều ra quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để xét duyệt danh hiệu thi đua, các thành tích của giáo viên và học sinh trong toàn trường [H1-1.2-02]. Nhiều năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm kỷ luật nên không thành lập Hội đồng kỷ luật. Để thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện, nhà trường đã thành lập Hội đồng tư vấn gồm 11 thành viên do đồng chí Lê Đình Đăng- Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch hội đồng [H1-1.2-03]. Ngoài ra nhà trường còn có các hội đồng khác như Hội đồng coi, chấm kiểm tra cuối học kỳ, hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, hội đồng thi học sinh giỏi, quyết định về việc thành lập hội đồng cải tiến chất lượng của nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

Theo Điều 10- Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020, Chủ tịch Hội đồng trường xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng trường theo nhiệm kỳ, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường theo từng năm học [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09]. Hàng năm, công đoàn nhà trường đều xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua nhằm động viên, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có thành tích kịp thời [H1-1.2-11]. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường thực hiện theo Điều 21, Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo quy chế rõ ràng và hàng năm có biên bản họp xét các danh hiệu thi đua của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kịp thời [H1-1.2-10]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-17]. Hội đồng tư vấn có nhiệm vụ tư vấn các vấn đề về phương hướng

hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội; việc xác định mục tiêu, thực hiện mục tiêu giáo dục, thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục... [H1-1.2-13]. Nội dung tư vấn học đường, tư vấn tâm sinh lý lứa tuổi, hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh, kỹ năng tạo động cho HS học tập, kỹ năng học online hiệu quả [H1-1.1-14]. Hội đồng cải tiến chất lượng của nhà trường có nhiệm vụ ra kế hoạch khảo sát, đánh giá và xác định mức độ hoàn thành của từng tiêu chí để tìm ra những mặt tồn tại, hạn chế, tiếp tục bổ sung, khắc phục, đưa ra những giải pháp để nhà trường đủ điều kiện đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 [H1-1.2-15].

Các hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, hội đồng coi, chấm kiểm tra cuối học kỳ, hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường, hội đồng thi học sinh giỏi cấp trường, hội đồng tự đánh giá luôn được các thành viên trong nhà trường theo dõi, giám sát, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động trong thời gian cuối học kỳ I, kết thúc năm học và đều có báo cáo sơ kết, tổng kết: đánh giá ưu điểm, nhược điểm, các chỉ tiêu đã đạt được đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm từ đó đề ra giải pháp, điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế nhà trường và cuối cùng là đạt được kết quả như kế hoạch đã đề ra từ đầu năm [H1.1-14]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Các hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng sư phạm và các hội đồng khác đặc biệt là hoạt động của hai tổ chuyên trong nhà trường đã được Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao và được đánh giá, xếp loại tốt trong năm học 2020- 2021 [H1-1.2-16]. Hội đồng tự đánh giá chất lượng của nhà trường được thành lập 5 năm một lần, tự tổ chức khảo sát 2 lần/năm, đánh giá và xác định mức độ của từng tiêu chí để duy trì, bổ sung và phát triển, các tiêu chí phấn đấu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2 [H1-1.2-07].

Mức 2:

Các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường nêu cao tinh thần trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-14]. Hội đồng thi đua- khen thưởng xây dựng quy chế thi đua khen thưởng dân chủ, công bằng, công khai [H1-1.2-10]. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua các đợt công bằng nhằm khuyến khích động viên các thành viên đạt thành tích xuất sắc trong năm học và đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng cấp huyện công nhận các danh hiệu thi đua đối với từng cá nhân và tập thể góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học: năm học 2020-2021 có 02 chiến sĩ thi đua, 21 lao động tiên tiến, 03 giáo viên giỏi cấp huyện, chưa có giáo viên giỏi cấp thành phố [H1-1.2-12]; [H1-1.2-17]. Hội đồng tư vấn, hội đồng trường của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, tư vấn cho nhà trường về công tác chuyên môn, cơ sở vật chất, công tác chủ nhiệm lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tư vấn học đường cho học sinh [H1-1.2-08]; [H1-1.2-13]; [H1-1.2-14]. Các hội đồng trong trường đã hoạt động khoa học, nề nếp, có hiệu quả, chất lượng giáo dục được nâng lên [H1-1.1-03]; [H1-1.2-16].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng: hội đồng trường, hội đồng sư phạm, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, hội đồng coi, chấm kiểm tra cuối học kì, hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường, hội đồng thi học sinh giỏi cấp trường, hội đồng tự đánh giá đều được thành lập theo đúng quy định, các hội đồng trong nhà trường bàn bạc, xây dựng, thống nhất từ kế hoạch, chỉ tiêu, giải pháp, phân công thực hiện đều phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường và của địa phương. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong hội đồng trường theo năng lực nhằm phát huy hiệu quả công việc, phù hợp với năng lực từng đồng chí để các đồng chí trong hội đồng nhà trường chủ động làm theo chức trách nhiệm vụ đã được phân công. Các hội đồng trong trường đã hoạt động khoa học, nề nếp, có hiệu quả, chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, tạo được uy tín với địa phương cùng các tầng lớp nhân dân trên huyện đảo.

3. Điểm yếu

Nội dung tư vấn học đường chưa phong phú, cá nhân học sinh chưa mạnh dạn khi muốn tư vấn các vấn đề tế nhị: về sức khỏe sinh sản vị thành niên, tình bạn, tình yêu,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022- 2023 và các năm học tiếp theo, Giáo viên tổng phụ trách, các giáo viên chủ nhiệm lớp động viên khuyến khích học sinh mạnh dạn, chia sẻ điều em muốn nói trực tiếp hoặc viết những tâm sự để vào hòm thư. Giao cho giáo viên- tổng phụ trách Đội phụ trách công tác tư vấn học đường, nguồn kinh phí từ nguồn quỹ Đội. Hết học kì I năm học 2022-2023, học sinh tự tin tham gia sân chơi lớn dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Chi bộ trường TH&THCS Võ Thị Sáu là chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Trân Châu, chi bộ có 12 đảng viên; cấp uỷ gồm 03 đồng chí do đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2022 bầu và được Đảng bộ xã quyết định chuẩn y, Bí thư chi bộ là đồng chí Lê Đình Đăng, phó bí thư là đ/c Hoàng Thị Vĩ Nhuận [H2-1.3-01]. Nhà trường có tổ chức Công đoàn vững mạnh gồm 21 đoàn viên (nam: 05, nữ: 16), ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí (Chủ tịch: đồng chí Phạm Thị Dương, phó chủ tịch: đồng chí Đinh Thị Mai) đều là những đồng chí có năng lực, nhiệt tình trong công tác Công đoàn, được Ban chấp hành Liên đoàn lao động Huyện ra Quyết định chuẩn y nhiệm kỳ 2017-2022 [H2-1.3-02]. Nhà trường có 01 chi đoàn giáo viên, Bí thư là đồng chí Bùi Thị Huyền; Chi đoàn giáo viên đã tổ chức đại hội mỗi năm một lần vào đầu mỗi năm học và hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh [H2-1.3-03]. Liên đội Trường TH&THCS Võ Thị Sáu tổ chức hoạt động căn cứ vào kế hoạch hoạt động của Hội đồng đội Huyện Cát Hải, tổng phụ trách Đội là đ/c Nguyễn Thị Phương Thúy. Đại hội Liên đội được tổ chức vào cuối tháng 9 của mỗi năm học để bầu Ban chỉ huy, đại hội Liên đội có đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định. Liên đội chỉ đạo, theo dõi và phát huy hiệu quả phong trào thanh thiếu nhi [H2-1.3-04].

Chi bộ nhà trường hoạt động đúng quy định, điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ. Chi bộ nghiêm túc trong việc sinh hoạt Đảng định kỳ theo quy định, đột xuất theo tình hình thực tế tại chi bộ [H2-1.3-05]; [H2-1.3-06]. Tổ chức Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII: xây dựng quy chế hoạt động, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, nhiệm kỳ và có kế hoạch thực hiện các cuộc vận động- phong trào thi đua, [H2-1.3-07]; [H1-1.2-10]; [H5-1.9-02]; [H2-1.3-08]; [H1-1.2-11]. Ngoài ra, Công đoàn cùng nhà trường tổ chức kì họp hội đồng thi đua khen thưởng hàng năm [H1-1.2-15]. Chi đoàn nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và theo kế hoạch của Đoàn xã Trân Châu, kế hoạch hoạt động chi đoàn nhà trường [H2-1.3-09]; [H2-1.3-10]. Đội TNTP Hồ Chí Minh lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, nhi đồng, Liên đội trường TH&THCS Võ Thị Sáu thực hiện kế hoạch của năm học, kế hoạch hoạt động trải nghiệm [H2-1.3-11]; [H2-1.3-12]; [H7-2.2-05]; Hàng tháng Liên đội đều có báo cáo đánh giá hoạt động và đề ra phương hướng cho tháng tới [H7-2.4-02]. Có thể nói Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên thực hiện rất tốt các phong trào xanh- sạch- đẹp, tuyên truyền sức khỏe vị thành niên- rèn kĩ năng sống cho HS, chăm sóc- giữ gìn các công trình lịch sử, văn hóa của địa phương, quét dọn đường làng, hưởng ứng ngày Chủ nhật xanh của huyện phát động [H8-3.1.04]; [H9-4.2.08]; [H9-4.2.09]; [H11-5.3.04].

Trong các phiên họp định kỳ, Chi bộ đánh giá các hoạt động đã đạt được trong tháng và triển khai kế hoạch hoạt động của tháng tới; hàng năm chi bộ đều tổ chức đánh giá, xếp loại Chi bộ, Đảng viên theo đúng hướng dẫn [H2-1.3-05];

[H2-1.3.13]. Sau mỗi học kỳ, mỗi đợt thi đua và kết thúc năm học công đoàn đều tổ chức sơ kết, tổng kết và đề ra phương hướng hoạt động cho công đoàn [H2-1.3-07]; [H2-1.3-14]. Vào đầu năm học, Công đoàn cùng nhà trường tổ chức Hội nghị nhà giáo, cán bộ nhà quản lí, người lao động nhằm đánh giá hoạt động trong năm học và đề ra các chỉ tiêu phấn đấu cho năm học tới [H4-1.6-22]; [H5-1.9-04]. Hàng năm, chi đoàn giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm [H2-1.3-09]; [H2-1.3.15]. Căn cứ hoạt động của Hội đồng đội Huyện, sau mỗi đợt thi đua Liên đội tổ chức đánh giá các chi đội theo tiêu chí về nề nếp, thành tích học tập, tham gia các hoạt động, xếp loại các chi đội. Cuối mỗi năm học, Liên đội tổ chức đánh giá kết quả đã đạt được trong năm học [H2-1.3-11]; [H2-1.3.16]. Có thể khẳng định các tổ chức Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiên phong trong nhà trường đã phối, kết hợp chặt chẽ trong các hoạt động giáo dục và hàng năm đều được cấp có thẩm quyền trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2-1.3-17]; [H2-1.3-18];[H1-1.1-03].

Mức 2:

Có thể nói Chi bộ trường TH&THCS Võ Thị Sáu làm tốt việc lãnh, chỉ đạo công tác tư tưởng chính trị, công tác cán bộ, công tác chuyên môn trong nhà trường và Chi bộ ba năm liền đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [1.3-19]. Là chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã Trân Châu, chi bộ có 12 đảng viên, bí thư là đồng chí Lê Đình Đặng. Cấp uỷ gồm 03 đồng chí do đại hội chi bộ bầu ra, chi bộ tiến hành đại hội theo nhiệm kỳ [H2-1.3-01]. Chi bộ đã hoạt động đúng quy định theo qui chế, điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng kế hoạch bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương, của nhà trường: Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, lãnh đạo xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, Lãnh đạo thực hiện công tác tổ chức và cán bộ, Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, Lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng [H2-1.3-05];[H2-1.3-06]; [H6-2.1-05]; [H4-1.7-04]. Cuối năm Chi Bộ đều tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Chi bộ để chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm tồn tại và nguyên nhân, đề ra hướng phát huy ưu điểm và khắc phục những nhược điểm [H2-1.3-13]. Chi bộ cũng tổ chức đánh giá xếp loại đảng viên theo hướng dẫn, bình bầu đảng viên xuất sắc đề nghị Đảng bộ khen thưởng. Từ năm 2017 đến nay, chi bộ luôn hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ [H2-1.3-19]. Chi bộ nhà trường thực hiện nghiêm Nghị quyết của Đảng bộ xã, Nghị quyết của chi bộ và được Đảng bộ xã Trân Châu nhận xét, đánh giá cao trong các hoạt động của Chi bộ trong các nhiệm kỳ [H2-1.3-17].

Các đoàn thể trong nhà trường có nhiều đóng góp tích cực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường như: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội có nhiều hoạt động thu hút được đoàn viên công đoàn, đoàn viên và học sinh tham gia sôi nổi. Công đoàn đã phối hợp cùng Ban Giám hiệu tổ chức các phong trào thi đua- các cuộc vận động, quy chế dân chủ trong trường học, quy chế thi đua khen thưởng, bảo đảm an toàn cho cán bộ đoàn viên [H1-1.2-11]; [H5-1.9-02]; [H1-1.2-10]; [H5-1.10-13]; Công đoàn nhà trường luôn đạt danh hiệu công đoàn vững mạnh [H2-1.3-20]. Chi đoàn giáo viên trong nhà trường luôn hăng hái, hỗ trợ Liên đội thực hiện tốt các phong trào thi đua: phong trào xanh- sạch- đẹp, tuyên truyền

sức khỏe vị thành niên- rèn kỹ năng sống, chăm sóc và giữ gìn các công trình lịch sử, văn hóa tại địa phương, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, ngày chủ nhật xanh [H8-3.1-04]; [H9-4.2-08]; [H9-4.2-09]; [H11-5.3-04] và luôn đạt Chi đoàn Văn minh công sở [H2-1.3-15]; [H2-1.3-21]. Đội TNTP Hồ Chí Minh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn nề nếp trong và ngoài giờ học của nhà trường; phong trào của Đội phát triển mạnh qua từng năm và đã đóng góp vào thành tích chung của nhà trường Liên đội đã được Hội đồng Đội Huyện Cát Hải đánh giá cao [H2-1.3-16]; [H2-1.3-21]; [H10-5.1-13]. Các hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn và Đội đã góp phần không nhỏ làm nên thắng lợi năm học của nhà trường và được cấp trên đánh giá cao [H2-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có tổ chức Chi bộ Đảng ba năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao với 12 đảng viên, bí thư là đ/c Lê Đình Đăng. Công đoàn nhà trường luôn đạt công đoàn vững mạnh với 21 đ/c, Đ/c Phạm Thị Dương- Chủ tịch công đoàn trường luôn gương mẫu, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp trong lao động và cuộc sống. Nhà trường có 01 chi đoàn giáo viên, Bí thư là đồng chí Bùi Thị Huyền- một bí thư trẻ, năng động, nhiệt tình, chi đoàn đạt chi đoàn văn minh công sở. Liên đội TH&THCS Võ Thị Sáu là liên đội mạnh cấp Huyện, được Huyện đoàn Cát Hải tặng giấy khen, tổng phụ trách Đội là đ/c Nguyễn Thị Phương Thúy. Chi bộ nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn hoạt động theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam khóa XII đã sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ, chương trình hành động và kế hoạch đã được phê duyệt. Hàng năm, hàng tháng các hoạt động của Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh hoạt động đều đặn, có đánh giá, tổng kết để từ đó có giải pháp cho hoạt động lần sau. Các tổ chức trong nhà trường: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đã góp phần để hoàn thành các chỉ tiêu năm học, hoàn thành thắng lợi năm học của nhà trường và được cấp có thẩm quyền đánh giá cao

3. Điểm yếu

Chi đoàn giáo viên nhà trường số lượng ít (07 đ/c) nên hoạt động phong trào chưa sôi nổi, chưa có công trình trong các hoạt động của nhà trường, chưa thể hiện được vai trò Đoàn là cánh tay phải của Đảng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi đoàn giáo viên trong năm học 2022-2023 cần chỉ rõ, cụ thể trong từng tháng. Đ/c bí thư chi đoàn cũng như các đ/c đoàn viên trong chi đoàn cần tâm huyết, có trách nhiệm trong công tác chuyên môn cũng như công tác đoàn tại nhà trường, tại thôn cũng như tại xã. Chi đoàn cùng phối kết hợp với GV TPT Đội, GVCN các lớp trong việc rèn kỹ năng sống cho các em HS (phân công mỗi đ/c phụ trách một lớp). Chi đoàn đăng ký công trình: 1 công trình/ 1 học kỳ và hoàn thiện khi

sơ kết và tổng kết năm học, kinh phí trích từ quỹ hoạt động của liên đội và quỹ lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu có cơ cấu tổ chức bộ máy bảo đảm theo quy định tại Điều 11 của Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành Thông tư 32/2020. Ban giám hiệu nhà trường được biên chế gồm 02 đồng chí: 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Đồng chí Lê Đình Đăng được UBND huyện Cát Hải ra quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng từ ngày 29 tháng 8 năm 2012 theo Quyết định số 1160/QĐ-UBND, và bổ nhiệm lại từ ngày 31/8/2017 theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND [H3-1.4-01]. Đồng chí đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị, đúng mực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý tốt, được tin nhiệm cao [1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng là Hoàng Thị Vĩ Nhuận được bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo quy định nhiệm kỳ 5 năm, Quyết định số 2547 [H3-1.4-03]. Đồng chí đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống giản dị, đúng mực, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng [1.4-04]. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược. Được đồng nghiệp yêu quý, phụ huynh và nhân dân kính trọng, học sinh tin yêu và vâng lời. Được lãnh đạo cấp trên tin tưởng và giao phó những công việc quan trọng của ngành.

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có cơ cấu tổ chức phù hợp theo qui định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, đồng chí Hiệu trưởng ra quyết định thành lập 02 tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn Tiểu học gồm 07 đồng chí và tổ chuyên môn THCS có 09 đồng chí và 01 tổ Văn phòng [H3-1.4-05]. Xét đề nghị của các tổ chuyên môn và tổ

văn phòng, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm đồng chí Đinh Thị Mai làm tổ trưởng và đồng chí Bùi Thị Hương làm tổ phó Tổ chuyên môn Tiểu học; tổ chuyên môn THCS do đồng chí Đoàn Thị Dung làm tổ trưởng và đồng chí Vũ Thị Lệ Vinh làm tổ phó; đồng chí Phạm Thị Liên làm Tổ trưởng tổ Văn phòng. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lí, chỉ đạo của hiệu trưởng và thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công[H3-1.4-06]. Các quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó được thông qua trong cuộc họp sư phạm và ghi chép đầy đủ vào Sổ Nghị quyết HĐSP nhà trường [H1-1.1-11]. Tổ văn phòng tuy có số lượng thành viên ít nên chỉ có tổ trưởng không có tổ phó nhưng các đồng chí có tinh thần trách nhiệm rất cao. Luôn hoàn thành các công việc nhà trường giao cho trước thời gian quy định.

Căn cứ vào hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, của ban giám hiệu nhà trường, hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học gồm các nội dung theo mục tiêu nhiệm vụ của từng năm học [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-09]. Ngay từ đầu năm ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, chương trình dạy học nhà trường đối với từng môn, từng lớp [H3-4.1-10]; [H3-4.1-11]. Hai tổ chuyên môn hàng tháng đều họp, triển khai nhiệm vụ tháng, trao đổi khó khăn vướng mắc trong kế hoạch để giúp đỡ, khi cuối tháng đánh giá thì các thành viên trong tổ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn cũng như các hoạt động khác của nhà trường[H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]. Tổ văn phòng sinh hoạt theo đúng thời gian vào chiều thứ 5 cuối mỗi tháng, đủ nội dung, có các biên bản ghi nhận hiệu quả các thành viên trong tổ về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công [H3-1.4-14]. Hai tổ chuyên môn kết hợp với BGH kiểm tra toàn diện giáo viên, đánh giá giáo viên, nhân viên thể hiện rõ trong hồ sơ kiểm tra, kiểm tra nội bộ[1.4-15]; [H4-1.4-05]; Cuối năm học hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng tiến hành tổng kết đánh giá bình xét đánh giá phân loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp theo đúng quy định và các tiêu chí thi đua đề ra [H3-1.4-16]; [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H3-1.4-19]. Nhà trường có hai tổ chuyên môn, một tổ văn phòng đầy đủ về cơ cấu tổ chức theo quy định, có kế hoạch hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và được cấp có thẩm quyền đánh giá cao [H1-1.2-16].

Mức 2:

Trong những năm qua, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đã có nhiều chuyển biến tốt, giáo viên được tiếp cận và áp dụng PPDH mới, việc kiểm tra đánh giá có sự đổi mới, nghiêm túc và chất lượng học tập của học sinh ngày càng cải thiện và đúng chất lượng giáo dục. Hai tổ chuyên môn đã bám sát sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải, Ban giám hiệu nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động, chỉ tiêu phấn đấu, từ đó có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ đúng người, đúng việc và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động giáo dục. Hằng năm, hai tổ chuyên môn đều xây dựng các chuyên đề: Dạy học STEM, dạy học theo chủ đề tích hợp, đổi mới phương pháp dạy học và phát huy năng lực phẩm chất học sinh, hướng dẫn

học sinh tự học, dạy học ôn tập và các chuyên đề đó thể hiện rất rõ trong hồ sơ chuyên đề của tổ chuyên môn tiểu học và hồ sơ chuyên đề của tổ chuyên môn THCS, sổ sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn, sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ [H3-1.4-20]; [H3-1.4-21]; [1.6-12]; [1.6-16]. Và cuối năm học các nội dung sinh hoạt chuyên đề được đánh giá cao trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và ghi trong báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn tiểu học, báo cáo tổng kết của tổ chuyên môn THCS, báo cáo tổng kết nhà trường [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H1-1.1-03].

Vào đầu năm học hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch và bám sát vào sự chỉ đạo của cấp trên [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-09]. Hàng tháng hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều tổ chức họp để báo cáo, đánh giá hoạt động trong tháng và triển khai kế hoạch hoạt động tháng tới có sự điều chỉnh, bổ sung các hoạt động để hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch đầu năm [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [H3-1.4-14]. Bên cạnh đó hai tổ chuyên môn nhà trường luôn thực hiện tốt các nội dung sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra từ đó mỗi giáo viên tự điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng cải thiện [H3-1.4-20]; [H3-1.4-21]. Định kỳ nhà trường ra quyết định về việc thành lập Hội đồng coi, chấm kiểm tra cuối học kỳ để đánh giá chất lượng hai mặt giáo dục và điều chỉnh phương pháp, hình thức để nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường [H1-1.2-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Cuối năm học hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều có báo cáo kết quả hoạt động, phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân từ đó đưa ra giải pháp để năm học sau chất lượng hoạt động của các tổ ngày càng tốt hơn [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H3-1.4-19]. Hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng ý thức được rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm hoạt động với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và được cấp trên đánh giá cao [H1-1.1-03]; [H1-1.2-16].

2. Điểm mạnh

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu thực hiện nghiêm túc Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành Thông tư 32/2020, nhà trường có đồng chí Lê Đình Đặng hiệu trưởng được bổ nhiệm lại từ ngày 31/8/2017 theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND huyện Cát Hải, đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận phó hiệu trưởng bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 9 năm 2021 theo quy định nhiệm kỳ 5 năm, Quyết định số 2547/ QĐ-UBND huyện Cát Hải. Nhà trường có hai tổ chuyên môn và tổ văn phòng, mỗi tổ chuyên môn đều có 01 đ/c tổ trưởng và 01 đ/c tổ phó, tổ văn phòng có 01 đ/c tổ trưởng do Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm, có cơ cấu tổ chức theo quy định. Hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng đều họp, triển khai nhiệm vụ tháng, trao đổi khó khăn vướng mắc trong kế hoạch để giúp đỡ, khi cuối tháng đánh giá thì các thành viên trong tổ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn cũng như các hoạt động khác của nhà trường. Bên cạnh đó hai tổ chuyên môn nhà trường luôn thực hiện tốt các nội dung sinh hoạt chuyên môn

theo kế hoạch đã đề ra từ đó mỗi giáo viên tự điều chỉnh phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh để chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng cải thiện. Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh: qua các buổi họp hàng tháng báo cáo, đánh giá hoạt động, triển khai kế hoạch tháng, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, qua đợt kiểm tra cuối học kì, sơ kết, tổng kết học kì và các hoạt động giáo dục của hai tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều được nhà trường, cấp có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra đánh giá cao và góp phần vào thành công của nhà trường trong các năm học.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi văn hóa còn ít, số lượng giải trong đợt thi học sinh giỏi văn hóa cấp Huyện chưa nhiều, chất lượng giải còn thấp, điểm trong các đợt thi Khảo sát chất lượng chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 8 hàng năm, từ năm học 2022-2023 Ban giám hiệu đề ra giải pháp "Nâng cao chất lượng giáo dục" phân công đồng chí Tổ trưởng chuyên môn THCS xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong đó tập trung cao công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua hình thức tự học, yêu cầu giáo viên tham dự đầy đủ các chuyên đề bồi dưỡng do cốt cán của huyện, thành phố về tập huấn đổi mới phương pháp. Đồng chí Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo hai tổ trưởng đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn không chỉ trong trường mà liên kết cùng với các tổ, nhóm của các trường trong cụm, trong huyện để giáo viên trao đổi về phương pháp dạy. BGH quyết liệt hơn trong đánh giá xếp loại giáo viên để nâng cao ý thức tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. Năm học 2022-2023 có từ 2 đến 3 giải học sinh giỏi văn hóa cấp Huyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp; Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu thuộc thôn Hải Sơn, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là trường có 2 cấp học: cấp tiểu học và cấp THCS, nhà trường có đủ các khối lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 9, mỗi khối có

01 lớp học và các lớp khối tiểu học được học 2 buổi/ ngày[H4-1.5-01]. Trong những năm học gần đây, nhà trường luôn có đủ 09 khối lớp trong cả hai cấp học: cấp tiểu học và cấp THCS, lớp học có sĩ số học sinh nhiều nhất là 19 em và lớp có sĩ số học sinh ít nhất là 07em, mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm lớp [H4-1.5-02].

Theo điều 16 Điều lệ trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020, học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học. Mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kì [H4-1.5-07]. Để quản lí tốt học sinh, nhà trường luôn cập nhật thông tin học sinh đầy đủ vào đầu năm học và chốt vào cuối năm trong sổ Đăng bộ [1.5-03]. Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được giáo viên theo dõi, đánh giá và ghi chép đầy đủ, kịp thời vào Sổ gọi tên và ghi điểm [1.5-04].

Đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ các lớp tổ chức bầu các chức danh lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, học sinh được tham gia tự đánh giá, đánh giá bạn, được tự ứng cử hoặc đề cử và bình bầu cho bạn [H4-1.5-07]. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp để các giáo viên chủ nhiệm các lớp xây dựng kế hoạch chủ nhiệm cho lớp mình [H4-1.5-06]. Giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch, đăng kí chỉ tiêu thi đua của lớp, mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học, đánh giá hoạt động của tổ, của lớp trong tháng và có bình bầu các danh hiệu thi đua trong tháng cũng như rút kinh nghiệm với bạn chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm[1.5-05].

Mức 2:

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu trong các năm qua sĩ số học sinh trong lớp luôn đảm bảo đúng theo quy định điều 16, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhiều năm gần đây, nhà trường luôn duy trì số khối lớp là 09 khối lớp, sĩ số học sinh mỗi lớp ở mỗi lớp đảm bảo đúng quy định, cụ thể: lớp có sĩ số học sinh nhiều nhất là 19 em và lớp có sĩ số học sinh ít nhất là 07 em [H4-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có đủ 09 khối lớp, sĩ số học sinh mỗi lớp ở mỗi lớp đảm bảo đúng quy định, lớp có sĩ số học sinh nhiều nhất là 19 em và lớp có sĩ số học sinh ít nhất là 07 em, mỗi lớp học có 01 giáo viên chủ nhiệm, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, các lớp phó và mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học

kì. Ở từng lớp học mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học, đánh giá hoạt động của tổ, của lớp trong tháng và có bình bầu các danh hiệu thi đua trong tháng cũng như rút kinh nghiệm với bạn chưa thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh với sự hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm.

3. Điểm yếu

Các lớp 4 lớp 8 tổ chức hoạt động tự quản chưa tốt dẫn đến phong trào thi đua lớp chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 đồng chí Hiệu trưởng giao cho đồng chí giáo viên tổng phụ trách kết hợp với các giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng và hướng dẫn cán bộ lớp kỹ năng tự quản thông qua hoạt động của tổ chức Đội Thiếu niên và các tiết hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp. Sang học kỳ II năm học 2022-2023 đảm bảo 100% cán bộ lớp có kỹ năng tự quản, phong trào thi đua của lớp thật sôi nổi.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ loại hồ sơ, sổ sách và được lưu giữ đúng quy định theo Điều lệ trường THCS, trường THPT, trường Phổ thông có nhiều cấp học, đối với hồ sơ quản lý hành chính nhà trường gồm sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, sổ theo dõi phổ cập giáo dục, sổ gọi tên và ghi điểm, Sổ ghi đầu bài, Học bạ học sinh, Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên, sổ quản lý và hồ sơ lưu

trữ các văn bản, công văn đi, đến [1.5-03]; [1.6-01]; [1.6-02]; [1.5-04];[1.6-03]; [1.6-04]; [1.6-05]; [1.6-06]; [1.4-15]; [1.6-07]. Ngoài ra nhà trường còn có sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục, sổ quản lý tài chính, hồ sơ quản lý thư viện, hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh [1.6-08]; [H4-1.6-09];[1.6-10]; [1.6-11] được lưu giữ tại trường. Đối với tổ chuyên môn: Sổ sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, sổ nghị quyết tổ chuyên môn [1.6-12]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13].Đối với giáo viên: sổ báo giảng, kế hoạch bài dạy (giáo án), kế hoạch giáo dục của giáo viên, sổ chủ nhiệm, sổ ghi chép SHCM, dự giờ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh (sổ điểm bộ môn):[1.6-13]; [1.6-14]; [1.6-15]; [1.5-05]; [1.6-16]; [1.6-16]; [5.1-08]; được lưu giữ theo từng năm học, các sổ đóng thành quyển có đóng dấu giáp lai, sắp xếp theo từng năm và lưu giữ theo từng bộ phận.

Hàng năm nhà trường đã lập dự toán ngân sách trên cơ sở nhiệm vụ được giao nghiêm túc theo đúng quy định của Nhà nước, theo hướng dẫn của phòng Tài chính-Kế hoạch Huyện [1.6-17]. Hiệu trưởng nhà trường đã chỉ đạo đ/c kế toán lên kế hoạch dự toán thu chi tài chính cho năm học [1.6-18]. Việc thực hiện chế độ báo cáo thu chi tài chính trong nhà trường đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức [H4-1.6-19]. Chế độ thống kê, báo cáo quyết toán ngân sách chính xác, trung thực, đầy đủ, đúng thời gian quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng đầu năm học [1.6-20]; [H4-1.6-21]. Vào tháng 9 hàng năm nhà trường rà soát, bổ sung, sửa đổi một số điều trong quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, tình hình thực tế tại địa phương và được thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức[H4-1.6-22]. Trong quá trình thực hiện thu chi tài chính nhà trường tiến hành tự kiểm tra công tác tài chính để cân đối và quản lý tốt nguồn ngân sách được giao [H4-1.6-23]. Các cơ quan có thẩm quyền định kỳ kiểm tra, thanh tra tài chính trong nhà trường và đánh giá công tác tài chính nhà trường đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp đạt kết quả tốt [H4-1.6-24]. Hàng năm, ban thanh tra nhân dân nhà trường tiến hành kiểm tra tài chính của nhà trường để đảm tính công khai, minh bạch [H4-1.6-25].

Việc quản lý tài sản, tài chính của nhà trường được giao cụ thể cho bộ phận kế toán trong bảng phân công nhiệm vụ đầu năm học toàn trường [H4-1.6-26]. Đồng chí kế toán nhà trường có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho ban giám hiệu trên cơ sở kế hoạch xây dựng đầu năm đảm bảo cân đối chi tiêu, mua sắm, đầu tư cho công tác chuyên môn cũng như các hoạt động khác của nhà trường[1.6-17]. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm kê tài sản để từ đó các tổ chuyên môn, các bộ phận lập tờ trình đề nghị lãnh đạo bổ sung nguồn cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học [H4-1.6-27]. Báo cáo kết quả thu chi tài chính trong năm học được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường và thông qua Hội nghị cán bộ công chức viên chức [H1-1.1-11]; [H4-1.6-22]. Việc thực hiện thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước, có báo cáo quyết toán tài chính theo quý, theo năm tài chính với cơ quan quản lý cấp trên và luôn đảm bảo việc thu - chi đúng mục đích [H4-1.6-23]; [H4-1.6-24]. Vào cuối năm nhà trường tổng kết,

đánh giá việc quản lý sử dụng công tác tài chính, tài sản thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-03].

Mức 2:

Điều 21- Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nhà trường quản lý, lưu trữ đầy đủ và đúng quy định. Ngoài ra nhà trường đã tích cực áp dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính như phần mềm <http://cathai.haiphong.edu.vn/>, cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục [http:// csdl.haiphong.edu.vn](http://csdl.haiphong.edu.vn); các phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý cán bộ, kế toán MISA, QLTS.VN như <http://haiphong.qlcb.vn>... [H4-1.6-28]. Các phần mềm trong công tác quản lý hành chính được giao cho đồng chí văn thư và phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm quản lý nhân sự, quản lý cán bộ, kế toán MISA, QLTS.VN giao cho đồng chí kế toán nhà trường khai thác cập nhật, báo cáo các số liệu, thông tin đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-03].

Có thể khẳng định nhà trường luôn có đủ các loại hồ sơ theo Điều 21- Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo từ hồ sơ quản lý hành chính nhà trường đến hồ sơ của tổ chuyên môn đến hồ sơ giáo viên [1.5-03]; [1.6-01]; [1.6-02]; [1.5-04]; [1.6-03]; [1.6-04]; [1.6-05]; [1.6-06]; [1.4-15]; [1.6-07], [1.6-12]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [1.6-12]; [1.6-14]; [1.6-15]; [5.1-08]; [1.5-05]. Trên cơ sở ngân sách dự toán được giao nhà trường dự toán ngân sách theo đúng quy định của Nhà nước, theo hướng dẫn của phòng Tài chính-Kế hoạch Huyện [1.6-17]. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và các quy định hiện hành [1.6-20]; [H4-1.6-21]. Việc thực hiện thu - chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo đúng chế độ kế toán tài chính của Nhà nước, có báo cáo quyết toán tài chính theo quý, theo năm tài chính với cơ quan quản lý cấp trên và luôn đảm bảo việc thu - chi đúng mục đích [H4-1.6-23]; [H4-1.6-25]. Từ năm học 2017 - 2018 đến nay, trường TH&THCS Võ Thị Sáu không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H4-1.6-24].

2. Điểm mạnh

Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản luôn thực hiện nghiêm túc: Nhà trường luôn có đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định từ các loại hồ sơ quản lý hành chính nhà trường đến hồ sơ của tổ chuyên môn đến hồ sơ giáo viên, Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành, Nhà trường luôn quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Nhà trường đã ứng dụng

công nghệ thông tin một cách hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường và công tác tài chính, tài sản nhà trường luôn đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch, mọi hoạt động tài chính đều đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính thu đúng chi đủ; tiết kiệm được nguồn thu từ ngân sách và xã hội hóa giáo dục. Trong nhiều năm trường không vi phạm về công tác quản lý tài chính theo quy định.

3. Điểm yếu

Các thiết bị giảng dạy và giáo dục trong chương trình giáo dục hiện hành đã hỏng không dùng được

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng nhà trường giao cho đ/c Vũ Thành Đông phụ trách thiết bị lập danh mục đồ dùng, thiết bị tối thiểu cho chương trình giáo dục hiện hành để mua bổ sung ngay. Năm học 2022- 2023 và trong các năm học tiếp theo, nhà trường có kế hoạch thi đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên và có cơ cấu giải thưởng cụ thể. Và tất cả nguồn kinh phí chi đều lấy nguồn ngân sách từ tiết kiệm chi thường xuyên của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Xác định đội ngũ là khâu then chốt làm nên chất lượng nhà trường chính vì vậy Ban giám hiệu luôn chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, hằng năm Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ, kế hoạch năm học nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên cụ thể, chi tiết [H4-1.7-01]; [H4-1.7-02]. Hằng năm theo công văn hướng dẫn của Đảng bộ huyện Cát Hải, phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải nhà trường tổ chức cho tập thể cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè [H4-1.7-03]. Khi có các văn bản triệu tập Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tham dự lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ các đ/c tham dự đầy đủ, nghiêm túc

[H6-2.1-03]. Hai đ/c Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có chứng chỉ bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục [H6-2.1-04]. Theo kế hoạch phát triển đội ngũ, nhà trường cử đảng viên giáo viên theo học các lớp lý luận chính trị tại chức tại huyện đảo để tạo nguồn nhân lực kế cận cho nhà trường [H4-1.7-04]. Hàng năm nhà trường đều đánh giá, xếp loại giáo viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng kết quả đạt từ Khá, Giỏi [H4-1.7-05].

Đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào số học sinh, nhiệm vụ năm học, căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường để phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường do đó sẽ phát huy được các thế mạnh của từng thành viên trong Hội đồng sư phạm [H4-1.5-02]; [H4-1.7-01]; [H1-1.1-07]; [H3-1.4-16]; [H4-1.6-26]; [H4-1.7-06]. Lựa chọn bổ nhiệm những đồng chí giáo viên, nhân viên có năng lực quản lý, chuyên môn giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó chỉ đạo điều hành hoạt động tổ [H3-1.4-06]. Trường TH&THCS Võ Thị Sáu là trường có 2 cấp học, năm học 2021-2022 nhà trường có 16 giáo viên giảng dạy 9 lớp học đảm bảo theo quy định. Việc phân công chuyên môn của nhà trường đảm bảo đúng chuyên môn, đủ số tiết theo quy định, cụ thể: cấp THCS đảm bảo 1,9 giáo viên/trên lớp, cấp Tiểu học đảm bảo 1,5 giáo viên/ lớp; Hiệu trưởng dạy 02 tiết/tuần, Hiệu phó 04 tiết/ tuần [H4-1.7-06]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]. Nhà trường đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi của mỗi cá nhân: Hiệu trưởng phụ cấp 0,35, Phó hiệu trưởng 0,25, tổ trưởng 0,2 và tổ phó 0,15, Tổng phụ trách Đội 0,2 phát huy được tiềm năng lợi thế trong tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường [1.7-09]; [H1-1.1-03].

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền như quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường Phổ thông có nhiều cấp học, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học tập, tập huấn, nâng chuẩn được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ, được xét nâng lương, thâm niên đúng hạn và nâng lương trước thời hạn khi có thành tích xuất sắc [H4-1.7-02]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]; [H7-2.2-02]; [1.7-09]; [1.7-10]. Giáo viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần, được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường, được đảm bảo an toàn về nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo Luật Giáo dục, Điều lệ trường [H5-1.10-13]; [H5-1.10-14]; [H5-1.10-15]; [H1-1.1-11]; [H5-1.10-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường cụ thể: phân công giáo viên đi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề giáo và lý luận chính trị do Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT tổ chức, UBND huyện Cát Hải tổ chức [H6-2.1-03]; [H4-1.7-03];

[H4-1.7-04]; [H7-2.2-05]; [H6-2.1-03]; Ban giám hiệu căn cứ vào năng lực và trình độ chuyên môn và hoàn cảnh cụ thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường phù hợp với năng lực chuyên môn phát huy được các thế mạnh của mỗi cá nhân [H4-1.6-26]; [H4-1.7-06]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]; Ban giám hiệu nhà trường lựa chọn, bổ nhiệm những đồng chí đảng viên- giáo viên có năng lực quản lý, chuyên môn vững vàng giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó, để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn [H3-1.4-06]. Nhà trường cùng BCH công đoàn làm tốt công tác động viên thi đua khen thưởng, công tác đánh giá, xếp loại trong nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong các năm học [H1-1.2-17]; [H1-1.2-12]; [H3-1.4-16]; [H1- 1.1-03]; [1.4-15] và kết quả hai mặt giáo dục của nhà trường được đánh giá thực chất và ngày một nâng cao [H3-1.4-17];[H3-1.4-18];[H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường TH& THCS Võ Thị Sáu luôn xác định đội ngũ là khâu then chốt làm nên chất lượng nhà trường, hàng năm nhà trường quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cụ thể chi tiết và luôn bám sát vào các công văn, văn bản chỉ đạo của cấp trên để nhà trường cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự đầy đủ, đúng thành phần. Nhà trường căn cứ vào năng lực, trình độ chuyên môn, sở trường và hoàn cảnh cụ thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường để phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường do đó đã phát huy được các thế mạnh của cá nhân nên chất lượng và hiệu quả công việc đạt cao. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học tập, tập huấn, nâng chuẩn được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ, được xét nâng lương, thâm niên đúng hạn và nâng lương trước thời hạn khi có thành tích xuất sắc. Ban giám hiệu nhà trường lựa chọn, bổ nhiệm những đồng chí đảng viên- giáo viên có năng lực quản lý, chuyên môn vững vàng giữ chức vụ tổ trưởng, tổ phó, để chỉ đạo, điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn, cử đảng viên giáo viên theo học các lớp lý luận chính trị tại chức tại huyện đảo để tạo nguồn nhân lực kế cận cho nhà trường. Vì thế chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường được đánh giá thực chất, ngày một nâng cao.

3. Điểm yếu

Việc bồi dưỡng giáo viên và nâng chuẩn giáo viên theo luật giáo dục 2019.....học nâng chuẩn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong tháng 12/2021 nhà trường đã lập danh sách hai đ/c giáo viên học nâng chuẩn (từ cao đẳng lên đại học). Ngay từ tháng 8 năm 2022 nhà trường động viên giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và đầu năm học 2022-2023, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ sát với tình hình thực tế đơn vị, đánh giá điểm tích cực, hạn chế trong việc bồi dưỡng đội ngũ, lập danh sách cán bộ giáo viên đi học tập, tập huấn. Ban giám hiệu cần quán triệt mạnh mẽ sâu sắc hơn nữa làm chuyển biến nhận thức trong đội ngũ giáo viên. Chủ tịch công đoàn xây dựng quy chế thi đua khen thưởng đánh giá chuẩn về đội ngũ để có động viên, khen thưởng và phê bình kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2: *Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan đánh giá hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, bám sát các nội dung nhiệm vụ từng năm học của cấp trên triển khai và ban hành phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục toàn diện, thể hiện đầy đủ các nội dung của các hoạt động giáo dục: Hoạt động giáo dục và hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch rèn kỹ năng sống nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng sống cơ bản, phát triển năng lực cá nhân [H4-1.7-01]; [H4-1.8-01]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]. Kế hoạch nhiệm vụ năm học được thông qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động [H4-1.6-22]; [H5-1.9-04]. Bên cạnh đó Nhà trường chỉ đạo hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn theo từng tháng, tuần; xây dựng CT nhà trường đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, lập thời khóa biểu khoa học phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của giáo viên và hoàn cảnh của từng giáo viên trong nhà trường [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08].

Các kế hoạch giáo dục của trường được tổ chức triển đến đầy đủ tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp [H1-1.1-11]. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, cụ thể: Các tổ trưởng tổ chuyên môn căn cứ vào kế

hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho tổ chuyên môn hợp lý, khoa học, đảm bảo thực hiện đầy đủ những nhiệm vụ trọng tâm trong năm học [H4-1.7-01]; [H4-1.8-01]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]. Mỗi hoạt động giáo dục đều được xây dựng kế hoạch có mục đích, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể; cá nhân, tập thể tham gia hoặc phụ trách tiếp nhận và thực hiện. Các nội dung chương trình nhà trường và kế hoạch tự chọn, hướng nghiệp- dạy nghề, hoạt động NGLL, trải nghiệm, rèn kỹ năng sống đều được nhà trường phê duyệt và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng quy chế [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H10-5.1-02]; [H10-5.1-03]; [H4-1.8-01]; [H7-2.2-06]; [H11-5.5-01]. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc, kế hoạch năm học, đúng thời khóa biểu đã xây dựng, đảm bảo đúng kế hoạch dạy và học, đúng theo số báo giảng, kế hoạch bài dạy [H4-1.7-01]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]; [1.6-13]; [1.6-14].

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp giảng dạy thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch giáo dục theo tuần, tháng, năm [H4-1.7-01]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]; [1.6-15]; Tuy nhiên, do điều kiện thực tế và được sự hướng dẫn của cấp có thẩm quyền cần có sự điều chỉnh, các đ/c giáo viên hai tổ chuyên môn căn cứ vào hướng dẫn đã rà soát, điều chỉnh kịp thời chương trình dạy học của từng lớp, từng bộ môn [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H4-1.8-04]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-14]. Trên cơ sở đó bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch, bố trí sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo chương trình theo đúng tiến độ [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]. Hàng tháng, nhà trường tổ chức rà soát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học từ đó rút kinh nghiệm bổ sung điều chỉnh cho phù hợp, đặc biệt các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá tiến độ chương trình dạy và học từng tuần thông qua việc kiểm tra hồ sơ giáo viên, sổ đầu bài, sổ kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch bài dạy sổ điểm bộ môn theo hình thức định kì và đột xuất [1.4-15]; [1.6-03]; [1.6-14]; [1.6-15]; [1.5-08].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học đầy đủ và sát với thực tế đơn vị, có tính khả thi, có xác nhận có UBND xã Trân Châu và Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải đảm bảo công khai minh bạch, được giáo viên, nhân viên đồng thuận nhất trí cao [H1-1.1-11]; [1.1-12]; [H4-1.7-01]. Đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra tất cả các hoạt động giáo dục [H4-1.8-05]. Dựa vào kế hoạch đã xây dựng, nhà trường cùng các bộ phận, kiểm tra: định kì, đột xuất các hoạt động giáo dục. Từ đó mỗi giáo viên, nhân viên nhận thức được vai trò của mình và rút kinh nghiệm trong thực tế giảng dạy, giáo dục góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Trong các đợt kiểm tra định kỳ cũng như kiểm tra đột xuất của phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục được đánh giá xếp loại khá, tốt [H1-1.2-16]. Căn cứ Thông tư 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 và Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2012 của UBND thành phố Hải Phòng, Hướng dẫn số 146/SGDDT-TTr của Sở GD&ĐT Hải Phòng nhà trường tổ chức họp bàn kế

hoạch dạy thêm học thêm có sự tham gia của toàn thể giáo viên, phụ huynh học sinh, học sinh và đi đến thống nhất. Nhà trường đã hoàn thiện hồ sơ dạy thêm-học thêm và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải phê duyệt gồm đơn xin dạy thêm của giáo viên, đơn xin học thêm của học sinh có xác nhận của cha mẹ học sinh, kế hoạch dạy thêm, chương trình môn dạy thêm (được nhà trường xác nhận) [1.8-06].

2. Điểm mạnh

Ngay từ đầu năm học, trường TH&THCS Võ Thị Sáu xây dựng các kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường: Kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, các bộ phận, kế hoạch dạy và học, kế hoạch công tác chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch hướng nghiệp-dạy nghề, kế hoạch dạy tự chọn, kế hoạch rèn kỹ năng sống, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch dạy thêm- học thêm và được phê duyệt của cấp trên. Các kế hoạch được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, đúng quy chế. Các kế hoạch giáo dục luôn được rà soát, điều chỉnh bổ sung kịp thời theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị. Nhà trường luôn chỉ đạo sát sao việc thực hiện các kế hoạch giáo dục của các bộ phận và giáo viên, nhân viên do đó được Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải đánh giá xếp loại khá, tốt trong các đợt kiểm tra nhà trường. Công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo đúng quy định và được phê duyệt của Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải và được sự đồng thuận, nhất trí của cha, mẹ học sinh và học sinh.

3. Điểm yếu

Kế hoạch hoạt động ngoài giờ chưa có phụ lục (hướng dẫn cụ thể: trò chơi, kịch bản chi tiết cho tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo, Giáo viên- tổng phụ trách Đội khi lập kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp cho các lớp khối THCS nên có phụ lục đính kèm: một số trò chơi dân gian, các câu hỏi, cuộc thi, một số tiết soạn mẫu, chi tiết để kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp triển khai xuống các lớp là sân chơi bổ ích, tạo động lực, khí thế cho các tiết học khác và rèn cho học sinh các kỹ năng, năng lực: tự tin khi giao tiếp, chia sẻ, tự tin trình bày trước đám đông, tự chủ, sáng tạo,....

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Quy chế dân chủ trong nhà trường được thực hiện theo đúng Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở giáo dục công lập. Ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phối hợp cùng với Ban chấp hành Công đoàn trường xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường, kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường, kế hoạch thu, chi tài chính, quy chế dân chủ trong hoạt động trường học, kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ trường học, quy chế phối hợp giữa công đoàn và nhà trường [H4-1.7-01]; [H1-1.2-09]; [H4-1.6-19]; [H5-1.9-01]; [H5-1.9-02]. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, tình hình thực tế của địa phương nhà trường còn xây dựng các quy chế hoạt động của Hội đồng trường, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chi tiêu nội bộ, nội quy, quy chế làm việc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nội quy học sinh, quy chế phối hợp với ban công an xã, quy chế phối hợp với trạm y tế thôn về phòng chống các loại dịch bệnh [H1-1.2-08]; [H1-1.2-10]; [H4-1.6-21]; [H5-1.9-05]; [1.9-06]; [H5-1.10-08]; [H5-1.10-09]. Các nội quy, quy định, quy chế thực hiện trong nhà trường được thảo luận và có sự đóng góp ý kiến của cán bộ, viên chức và đi đến thống nhất qua việc họp các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, qua Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [H3-1.4-14]; [H5-1.9-04]; [H4-1.6-22].

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vì vậy trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không có hiện tượng mất đoàn kết, đơn thư khiếu nại của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H5-1.9-08]; [H4-1.6-25]. Nhà trường có phòng tiếp công dân và lịch tiếp công dân vào thứ ba hàng tuần do đ/c Lê Đình Đăng- hiệu trưởng nhà trường trực và tiếp công dân [1.9-07]. Để có được một tập thể trường đoàn kết, thống nhất, các thành viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định, quy chế làm việc tại cơ quan, thực hiện và chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước phải kể đến vai trò của Công đoàn nhà trường, Ban thanh tra nhân dân và Hội đồng trường: phát huy được vai trò trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, xây dựng được khối đoàn kết nội bộ tham mưu kịp thời với nhà trường trong việc giải quyết các kiến nghị, đề nghị của người lao động, mọi ý kiến, thắc mắc đều được giải quyết ngay không để bức xúc, tồn tại trong đội ngũ nhà trường, hồ sơ được lưu giữ trong báo cáo tổng kết nhà trường, cuộc họp Hội đồng Sư phạm

nhà trường, Nghị quyết Công đoàn trường, biên bản họp chi bộ, nghị quyết hội đồng trường[H1-1.1-03]; [H1-1.1-11]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-05]; [H1-1.1-14].

Cuối mỗi năm học nhà trường, các tổ chuyên môn, các bộ phận đều có các báo cáo về: Tổng kết năm học của nhà trường; báo cáo Cơ sở vật chất; báo cáo Chi Bộ nhà trường; Báo cáo Công Đoàn trường; Báo cáo tổng kết Đoàn Thanh niên; Báo cáo tổng kết Liên đội; Báo cáo Tổng kết Tổ chuyên môn Tiểu học, tổ chuyên môn THCS, báo cáo Tổ Văn phòng, trong nghị quyết Hội đồng trường[H1-1.1-03]; [1.1-09]; [H2-1.3-13]; [H2-1.3-14]; [H2-1.3-15]; [H2-1.3-16]; [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]; [H3-1.4-19]; [H1-1.1-14]. Trong các báo cáo trên thể hiện rất rõ việc thực hiện nghiêm túc kế hoạch, chỉ tiêu đã đề ra, bên cạnh đó các báo cáo chỉ ra từng thành viên thực hiện tốt các quy chế dân chủ, tham gia đóng góp ý kiến về thực hiện kế hoạch, giải pháp thực hiện và không có khiếu nại, tố cáo. Công tác thực hiện quy chế dân chủ được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và đánh giá cao [H1-1.2-16]. Khẳng định rằng tập thể trường TH&THCS Võ Thị Sáu là tập thể đoàn kết, thống nhất và thể hiện rất rõ trong các báo cáo của Ban thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính, báo cáo tổng hợp của ban thanh tra nhân dân tại Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động[H4-1.6-25]; [H5-1.9-08]; [H4-1.6-22]; [H5-1.9-04]. Các nội quy, quy định, quy chế báo cáo đều được công khai trên bảng công khai của nhà trường, cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường [1.1-10]; [H1-1.1-11].

Mức 2:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động tại trường TH&THCS Võ Thị Sáu luôn nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp, luôn đóng góp ý kiến trong hoạt động; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng hoạt động giáo dục nhà trường trong sạch, vững mạnh và báo cáo với hiệu trưởng khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong nhà trường. Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường[H1-1.1-14]. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục, đề nghị hiệu trưởng giải quyết được thể hiện rõ trong báo cáo của ban thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính, báo cáo của ban thanh tra nhân dân [H4-1.6-25]; [H5-1.9-08]. Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng nhà trường, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn tổ tiểu học, tổ THCS, Tổ văn phòng: định kì tổ chức các buổi họp, nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt, các thành viên trong các tổ chức dân chủ bàn bạc, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế, quy định trong các tổ chức nhà trường được thể hiện rõ trong các biên bản, nghị quyết [H2-1.3-05];[H1-1.1-11]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-09]; [H2-1.3-11]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [H3-1.4-14]. Trong các biên bản của cấp trên về việc thực hiện các hoạt động giáo dục cũng như công tác tài chính được đánh giá cao [H1-1.2-16]; [H4-1.6-24];

2. Điểm mạnh

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu đã thực hiện tốt việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các kế hoạch năm học, học kì, tháng, giải pháp thực hiện các nghị quyết, tổ chức các phong trào thi đua, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, các tổ chuyên môn, các bộ phận, thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; Các nội quy, quy chế của nhà trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vì vậy trong những năm qua nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không có hiện tượng mất đoàn kết, đơn thư khiếu nại của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn nhà trường, Ban thanh tra nhân dân và Hội đồng trường: phát huy được vai trò trong việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, xây dựng được khối đoàn kết nội bộ tham mưu kịp thời với nhà trường trong việc giải quyết các kiến nghị, đề nghị của người lao động, mọi ý kiến, thắc mắc đều được giải quyết ngay không để bức xúc, tồn tại trong đội ngũ nhà trường. Cuối mỗi năm học nhà trường, các tổ chuyên môn, các bộ phận đều có các báo cáo và được các thành viên trong Hội đồng, các tổ, các bộ phận nhất trí cao và được cấp có thẩm quyền đánh giá cao. Các hội đồng trong nhà trường, các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn, các bộ phận đều có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Khẳng định rằng tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là tập thể đoàn kết, thống nhất và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu

Người dân và phụ huynh học sinh còn ngại đến trường để tham gia đóng góp ý kiến hay kiến nghị, phản ánh về những vấn đề có liên quan đến hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngoài các buổi họp cha mẹ học sinh trường, lớp định kì, Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường tổ chức từ 2 buổi (trở lên) thảo luận, tọa đàm/ 1 năm học để các bậc phụ huynh đóng góp thêm các ý kiến để xây dựng hoạt động giáo dục nhà trường càng càng phát triển hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và địa phương đã xây dựng đầy đủ các phương án: phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phương án an toàn phòng chống cháy nổ, phương án an toàn phòng tránh các hiểm họa, thiên tai, phương án phòng chống dịch bệnh, phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường [H5-1.10-01]; [H5-1.10-02]; [H5-1.10-03]; [H5-1.10-04]; [H5-1.10-05]; [H5-1.10-06]. Để có các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phương án an toàn phòng chống cháy nổ, phương án an toàn phòng tránh các hiểm họa, thiên tai khả thi, áp dụng có hiệu quả nhà trường đã phối kết hợp với ban công an xã Trần Châu xây dựng quy chế phù hợp, chi tiết [H5-1.10-08]. Nhà trường phối kết hợp trạm y tế thôn Hải Sơn xây dựng quy chế nhằm thực hiện tốt phương án phòng chống dịch, bệnh trong nhà trường cũng như trên địa bàn xã [H5-1.10-09]. Các phương án, các quy chế trên đều được giáo viên tổng phụ trách Đội lồng ghép trong kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, tuyên truyền trong các buổi chào cờ Đội, chào cờ toàn [H4-1.8-01]; [H1-1.1-11].

Công tác tuyên truyền đến người dân và tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh và người dân được nhà trường thực hiện thông qua hòm thư góp ý được treo ở ngay ở cổng trường, hòm thư những điều em muốn nói treo ở ngay lối lên cầu thang tầng 1 dãy phòng học của học sinh, để cho phụ huynh và học sinh học sinh dễ quan sát [1.10-10]; [1.10-11]. Để xử lý các tình huống, công việc, phản ánh, thắc mắc của người dân và phụ huynh một cách nhanh chóng nhà trường có số đường dây nóng là số điện thoại 0352223125- đồng chí Lê Đình Đăng - hiệu trưởng nhà trường và số điện thoại 0977289781- đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận- phó hiệu trưởng [1.10-12]. Việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được coi là mục tiêu hàng đầu và phải được triển khai thực hiện nghiêm túc thông qua kế hoạch

đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường và còn tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm [H5-1.10-13]; [H5-1.10-07]. Trong năm học định kì hoặc đột xuất nhà trường có biên bản và có báo cáo đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H5-1.10-14]; [H5-1.10-15]. Ngoài ra nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trao đổi số điện thoại với phụ huynh học sinh, thiết lập các kênh thông tin như Zalo, Messenger, EnetViet để thông báo các thông tin một cách kịp thời tới từng phụ huynh học sinh để ngôi trường TH&THCS Võ Thị Sáu là môi trường giáo dục tốt nhất.

Nhà trường làm tốt công tác xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Để làm tốt công tác này Liên đội có những bài tuyên truyền về hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H5-1.10-16]. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt công đoàn, sinh hoạt chi đoàn đều lồng ghép tuyên truyền về hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H2-1.3-05]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-09]. Trong kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp có đưa nội dung hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường để giáo dục học sinh [H4-1.5-06]; [H4-1.8-01]. Định kì nhà trường kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên tổng phụ trách Đội thực hiện khảo sát và cũng có biên bản khảo sát về hiện tượng kỳ thi, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H5-1.10-17]; [H5-1.10-18]. Ngoài ra tổ tư vấn học đường có phiếu khảo sát nội dung tư vấn học đường có nội dung trên [H1-1.2-14]. Cuối mỗi năm học nhà trường, liên đội có báo cáo đánh giá về công tác chống bạo lực học đường và bình đẳng giới [H1-1.1-03]; [H2-1.3-16]. Vì vậy, nhà trường luôn là môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có hiện tượng kỳ thi, vi phạm về giới, bạo lực học đường xứng đáng với niềm tin của chính quyền địa phương và các bậc phụ huynh [H5-1.10-15]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Qua các buổi chào cờ toàn trường, các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt công đoàn, sinh hoạt đoàn thanh niên các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.1-11]; [H2-1.3-05]; [H2-1.3-07]; [H2-1.3-09]. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phương án an toàn phòng chống cháy nổ, phương án an toàn phòng tránh các hiểm họa, thiên tai, phương án phòng chống dịch bệnh, phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường, Các quy chế phối hợp với ban công an xã Trần Châu, quy chế phối hợp với trạm y tế thôn Hải Sơn về phòng chống dịch bệnh, nhà trường chủ động xây dựng phương án, phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện. Sự

phân công công việc phù hợp với sở trường, năng lực của từng thành viên trong nhà trường và có sự chia sẻ, hợp tác với công an xã, cán bộ y tế thôn, do đó nhà trường xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự, tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tệ nạn xã hội và đã có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả và được cấp có thẩm quyền đánh giá cao thể hiện trong biên bản, thanh tra, trong báo cáo tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.2-16]; [H1-1.1-03].

Hàng năm, định kì nhà trường kiểm tra công tác phòng chống bạo lực học đường và bình đẳng giới thông qua hoạt động công tác Đội và phong trào thiếu nhi, qua các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp [H2-1.3-11]; [H2-1.3-16]. Và ở mỗi lớp học đều xây dựng nội quy học sinh [1.9-06]. Mỗi năm định kì học sinh được khảo sát về hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường, các phiếu khảo sát có nội dung tư vấn học đường trong nhà trường [H5-1.10-17]; [H5-1.10-17]. Trong 5 năm gần đây nhà trường không có hiện tượng mất mát tài sản, học sinh gây gỗ đánh nhau gây thương tích, không có hiện tượng học sinh sa vào các tệ nạn xã hội, không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm hay các phòng tránh các dịch bệnh trong năm thể hiện rõ trong báo cáo công tác y tế [H5-1.10-15]. [H5-1.10-19].

2. Điểm mạnh

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có đầy đủ các phương án: phương án đảm bảo an ninh trật tự, phương án an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phương án an toàn phòng chống cháy nổ, phương án an toàn phòng tránh các hiểm họa, thiên tai, phương án phòng chống dịch bệnh, phương án phòng tránh các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường kết hợp tốt với Ban Công an xã Trăn Châu, các ban ngành địa phương duy trì việc đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh và phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong và ngoài nhà trường. Nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Nhà trường có hộp thư góp ý, hộp thư điều em muốn nói, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Đặc biệt nhà trường tuyệt đối không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ quản lí, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học luôn thực hiện nghiêm túc thể hiện trong báo cáo đảm

bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường, báo cáo công tác y tế.

3. Điểm yếu

Mặc dù trường đã có hộp thư ‘Những điều em muốn nói’ nhưng học sinh vẫn còn rụt rè, ngại đưa ra ý kiến đóng góp của mình vào hoạt động giáo dục của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 8 năm 2022, Hiệu trưởng giao cho đồng chí tổng phụ trách đội tích cực triển khai tuyên truyền vận động học sinh tích cực tham gia đóng góp ý kiến cá nhân vào hộp thư “Những điều em muốn nói” bằng hình thức tổ chức các cuộc thi. Từ đó rèn cho học sinh kỹ năng trình bày trước đám đông, kỹ năng viết về các hiện tượng, sự việc liên quan đến môi trường giáo dục để ngôi trường TH&THCS Võ Thị Sáu là trường học thân thiện học sinh tích cực, mỗi ngày đến trường là một ngày vui, có chất lượng giáo dục tốt, giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả. Cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường luôn thực hiện tốt chỉ thị chủ trương đường lối của Đảng, của ngành giáo dục. Nghiêm túc triển khai và thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động. Hồ sơ quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường được thiết lập đầy đủ. Quản lý tốt về công tác tài chính, đất đai phục vụ cho giáo dục, đảm bảo sự an toàn tuyệt đối cho học sinh qua các năm học. Tuy nhiên, Hội đồng tư vấn nhà trường hoạt động chưa hiệu quả.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 10

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: $10/10 = 100\%$

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: $0/10 = 0\%$

Tiêu chuẩn 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có các đồng chí trong Ban giám hiệu đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều thành tích trong công tác quản lý. Đội ngũ giáo viên nhà trường có đủ về số lượng, nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, giàu kinh nghiệm giáo dục, tâm huyết, yêu nghề. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn - Đội nhiệt tình, có năng lực tổ chức các hoạt động tập thể. Nhân viên tổ văn phòng tận tụy với công việc, thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Các đồng chí giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và của pháp luật quy định tại Điều 29 Điều lệ trường trung học. Các em học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi, trình độ tiếp thu tương đối tốt, ngoan ngoãn, có ý thức trong học tập và các hoạt

động. Mỗi đoàn kết nội bộ của nhà trường được xây dựng và được củng cố bền chặt theo năm tháng. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có 01 đồng chí Hiệu trưởng, 01 đồng chí Phó hiệu trưởng. Đồng chí Hiệu trưởng Lê Đình Đặng có bằng Đại học Toán, vào ngành 01/9/1998, đến nay có số năm công tác là 24 năm, trong đó số năm dạy học là 13 năm, số năm làm công tác quản lý là 11 năm [1.4-02]. Đồng chí Lê Đình Đặng được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng phụ trách trường 01 năm theo Quyết định số 1674/QĐ-UBND Huyện Cát Hải ngày 06/9/2011, làm Hiệu trưởng 05 năm theo Quyết định số 1160/QĐ-UBND huyện Cát Hải từ ngày 29/08/2012 và được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1236/QĐ-UBND huyện Cát Hải ngày 31/8/2017 [H3-1.4-01]; [1.4-02]. Đồng chí Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Vĩ Nhuận vào ngành năm 1996, có bằng Đại học Tiểu học và Chứng chỉ quản lý giáo dục, số năm công tác là 26 năm, trong đó số năm dạy học là 25 năm, số năm làm Phó hiệu trưởng là 01 năm. Đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND huyện Cát Hải ngày 27/9/2021[1.4-02]; [H3-1.4-03]. Như vậy đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đều đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo và có số năm dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ Trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học [1.4-02]; [1.4-04].

Năm học 2017-2018 nhà trường tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đảm bảo đúng quy trình theo Thông tư 29/2009/TT-BGD&ĐT ngày 22/10/2009 của Bộ trưởng BGD &ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học học, từ năm học 2018-2019 đến nay đánh giá theo Thông tư số 14/2018/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT. Đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại; Hội đồng nhà trường đánh giá Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng; PGD huyện Cát Hải đánh giá và xếp loại. Như vậy trong 5 năm liên tiếp

đồng chí Hiệu trưởng Lê Đình Đăng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá [H6-2.1-01]. Đồng chí Đỗ Thị Định - nguyên Phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức Khá [H6-2.1-02]. Đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận vừa nhậm chức Phó hiệu trưởng ngày 27/9/2021, chưa được đánh giá.

Hàng năm đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Năm học 2018-2019 đồng chí Hiệu trưởng tham gia tập huấn giảng viên nguồn TOT dự án “Tăng cường kỹ năng CNTT cho giới trẻ hội nhập và phát triển tại huyện Cát Hải ngày 08/10/2018; tập huấn công tác sáng kiến, nghiên cứu khoa học tại thành phố ngày 05/8/2019; tập huấn chuyên môn cho giáo viên trung học tại Hải Phòng ngày 28, 29/8/2019. Đồng chí Phó hiệu trưởng tham gia bồi dưỡng tin học về Ôn tập chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 30/2014/BTTTT ngày 21/12/ 2018; gia bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý ngày giáo viên tiểu học 20/10/2017; Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý ngày 17/10/2019. Hàng năm, đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng còn tham dự các chuyên đề chuyên môn cấp huyện, thành phố, các chuyên đề về An toàn giao thông [H6-2.1-03]. Năm 2019-2020 đồng chí Hiệu trưởng tham dự Hội thảo “Day học theo định hướng giáo dục STEM trong trường THCS” tại Hải Phòng ngày 07/11/2019, tham gia tập huấn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông tại Hải Phòng từ ngày 24-28/12/2019; Đồng chí Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham dự Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học tại Hải Phòng ngày 06/11/2020, tham gia bồi dưỡng sử dụng SGK thuộc các bộ sách do nhà trường lựa chọn tại Hải Phòng ngày 30/6-1/7/2020; 09/7-11/7/2020 [H6-2.1-03].

Mức 2:

Từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020- 2021, Đồng chí Hiệu trưởng Lê Đình Đăng và đồng chí Đỗ Thị Định - nguyên Phó hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn Phó hiệu trưởng ở mức Khá 100%. Như vậy trong 04 năm liên tiếp, cả hai đồng chí Lê Đình Đăng và đồng chí Đỗ Thị Định đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức Khá [H6-2.1-01]; [H6-2.1-02].

Đồng chí Hiệu trưởng Lê Đình Đăng đã tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị năm 2015, Đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận Phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp đào tạo Trung cấp lý luận Chính trị tại trường chính trị Tô Hiệu Hải Phòng năm 2015, lớp quản lý giáo dục năm 2013 [H6-2.1-04]. Cả hai đồng chí đã tham gia các lớp học tập Nghị quyết TW khóa 12, học tập Nghị quyết của Huyện ủy Cát Hải, UBND xã Trân Châu [H6-2.1-05]. Từ năm học 2017-2018 đến nay, đồng chí Hiệu trưởng và đồng chí Phó hiệu trưởng đã phát huy tốt năng lực chuyên môn, lãnh đạo nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, tạo niềm tin, sự tin nhiệm của cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Mọi kế hoạch, chủ trương, chỉ đạo và triển khai thực hiện của Ban giám hiệu đề ra đều được sự đồng thuận, nhất trí cao của các đồng chí giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-11]; [1.1-14]. Đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu

trường đều được giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm cao đạt trên 90% [H6-2.1-06]; [H6-2.1-07].

2. Điểm mạnh

Các đồng chí trong Ban giám hiệu trường TH&THCS Võ Thị Sáu đều đạt chuẩn theo quy định và trong 04 năm liên tiếp, cả hai đồng chí đều được đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức Khá, được bồi dưỡng, tập huấn về lí luận chính trị. Các đồng chí trong Ban giám hiệu có năng lực quản lí, tâm huyết và trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh tín nhiệm. Đồng chí Hiệu trưởng có năng lực công nghệ thông tin tốt.

3. Điểm yếu

Khả năng áp dụng Tin học vào trong công tác quản lí của đồng chí Phó hiệu trưởng Hoàng Thị Vĩ Nhuận còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ năm học 2021 - 2022, đồng chí Phó hiệu trưởng chủ động tham gia các lớp bồi dưỡng tin học do ngành tổ chức, đồng thời tự học hỏi để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT vào quản lí, điều hành mọi hoạt động trong nhà trường. Đến năm học 2023 - 2024, đồng chí Phó hiệu trưởng sử dụng thành thạo kỹ năng Tin học, các ứng dụng CNTT vào quản lý giáo dục trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) *Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu là trường có 2 cấp học trong đó cấp Tiểu học có 5 lớp, cấp THCS có 4 lớp [H4-1.5-01]. Trong năm học 2017-2018 và 2018-2019, nhà trường có đội ngũ giáo viên đứng lớp là 17 trong đó có 7 giáo viên Tiểu học đạt tỉ lệ 1,4 GV/lớp, 01 đồng chí giáo viên Tiểu học tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Cấp THCS có 10 giáo viên đạt tỉ lệ 2,5 GV/lớp, 03 đồng chí giáo viên THCS tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Giáo viên THCS chia ra theo trình độ chuyên môn như sau: 1 giáo viên Văn - Sử, 1 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Địa - Mĩ, 1 giáo viên Toán - Lý, 1 giáo viên Toán - Công nghệ, 1 giáo viên Lý - Hóa, 1 giáo viên Sinh - Thể dục, 1 giáo viên Văn - Tổng phụ trách, 1 giáo viên Địa - GDCD - Văn, 1 giáo viên Tin. Như vậy cơ cấu giáo viên đủ về số lượng [H7-2.2-01]. Trong năm học 2019 – 2020, 2020 - 2021, nhà trường có đội ngũ giáo viên đứng lớp là 16 trong đó có 7 giáo viên Tiểu học đạt tỉ lệ 1,4 GV/lớp, 01 đồng chí giáo viên Tiểu học tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Cấp THCS có 09 giáo viên đạt tỉ lệ 2,25 GV/lớp, 02 đồng chí giáo viên THCS tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Giáo viên THCS chia ra theo trình độ chuyên môn như sau: 1 giáo viên Văn - Sử, 1 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Địa - Mĩ, 1 giáo viên Toán - Lý, 1 giáo viên Toán - Công nghệ, 1 giáo viên Lý - Hóa, 1 giáo viên Sinh - Thể dục, 1 giáo viên Văn - Tổng phụ trách, 1 giáo viên Địa - GDCD - Văn. Như vậy cơ cấu giáo viên đủ về số lượng nhưng thiếu giáo viên môn Tin học [H7-2.2-01]. Trong năm học 2021 – 2022 này, nhà trường có đội ngũ giáo viên đứng lớp là 16, trong đó có 7 giáo viên Tiểu học đạt tỉ lệ 1,4 GV/lớp, 01 đồng chí giáo viên Tiểu học tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Cấp THCS có 09 giáo viên đạt tỉ lệ 2,25 GV/lớp, 02 đồng chí giáo viên THCS tham gia giảng dạy cả Tiểu học và THCS. Giáo viên THCS chia ra theo trình độ chuyên môn như sau: 1 giáo viên Văn- Sử, 1 giáo viên Tiếng Anh, 1 giáo viên Địa - Mĩ, 1 giáo viên Toán, 1 giáo viên Toán - Công nghệ, 1 giáo viên Lý-Hóa, 1 giáo viên Sinh - Thể dục, 1 giáo viên Văn - Tổng phụ trách, 1 giáo viên Địa. Như vậy cơ cấu giáo viên đủ về số lượng nhưng thiếu giáo viên môn GDCD và Tin học [H7-2.2-01]. Năm học 2021-2022 nhà trường không có giáo viên chuyên trách môn Tin học nên PGD&ĐT đã điều động giáo viên trường TH&THCS Gia Luận dạy liên trường [H7-2.2-02]. Đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cho toàn bộ cán bộ giáo viên làm công tác chủ nhiệm và dạy các môn học bắt buộc trong nhà trường theo đúng chuyên môn nghiệp vụ [H4.1.6-26]; [H4.1.7-06];[2.2-03]. Như vậy trường TH&THCS Võ Thị Sáu có đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu cho tất cả các môn học; tỷ lệ giáo viên giảng dạy trên một lớp đạt chuẩn theo quy định [H7-2.2-01].

Nhà trường có 100% đội ngũ giáo viên đạt chuẩn trình độ theo quy định của Luật Giáo dục 2005 (Luật) sửa đổi 2009 [H7-2.2-01]. Nhưng theo Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 quy định giáo viên Tiểu học, THCS đạt chuẩn trình độ đào tạo là từ đại học trở lên: số giáo viên đạt chuẩn trình độ ở cấp Tiểu học là 03 đồng chí chiếm 42,9% còn 04 đồng chí chưa đạt

chuẩn; cấp THCS có 07 đồng chí đạt chuẩn trình độ đào tạo chiếm 78% và 02 đồng chí chưa đạt chuẩn [2.2-03]. Như vậy theo quy định của Luật giáo dục năm 2019, nhà trường còn có 06 đồng chí chưa đạt chuẩn, trong đó 04 đồng chí giáo viên Tiểu học đang học nâng chuẩn. [H7-2.2-04].

Hàng năm, trường TH&THCS Võ Thị Sáu tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định: năm học 2017-2018 nhà trường tổ chức đánh giá giáo viên theo Thông tư số 30/2009/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 22/10/2009; từ năm học 2018-2019 đến nay đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGD&ĐT ban hành ngày 22/08/2018 đảm bảo quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại; tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại; Hiệu trưởng đánh giá xếp loại giáo viên; kết quả được thông báo cho giáo viên, tổ chuyên môn và sau đó báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp; việc đánh giá xếp loại giáo viên trong mỗi một năm học được tiến hành một lần/năm, thời gian đánh giá, xếp loại là thời điểm kết thúc học kỳ II và có biên bản kèm theo. Kết quả: Từ năm học 2017-2018 đến hết năm học 2020-2021, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đều xếp loại đạt trở lên [H3-1.4-16]; [2.2-05].

Mức 2:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, đội ngũ giáo viên trường Võ Thị Sáu luôn duy trì ổn định và tăng dần trình độ trên chuẩn. Cụ thể: năm học 2017-2018; 2018-2019 nhà trường có 12 đồng chí đạt trình độ trên chuẩn chiếm 63%; năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn là 14 đồng chí chiếm 78%, theo quy định của Luật Giáo dục 2005 (Luật) sửa đổi 2009). Nhưng theo Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 quy định giáo viên Tiểu học, THCS đạt chuẩn trình độ đào tạo là từ cử nhân trở lên thì nhà trường không có giáo viên đạt trên chuẩn [H7-2.2-01]. Ban giám hiệu luôn tạo điều kiện sắp xếp thời khóa biểu hợp lý cho các đồng chí tham gia học nâng chuẩn. Tổ chuyên môn bố trí người dạy thay để các đồng chí được tham gia học tập. Hiện nay đã có 01 đồng chí đã nhận bằng tốt nghiệp Đại học và 4 đồng chí đang học để nâng chuẩn trình độ đào tạo [H7-2.2-04]. Như vậy trong 5 năm liên tiếp tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định [H7-2.2-01].

Hàng năm, 100% giáo viên được nhà trường được kiểm tra đánh giá và luôn luôn đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [1.4-15]. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021, tỷ lệ giáo viên đạt loại Xuất sắc: 2/18 đồng chí đạt 11,1%, giáo viên đạt loại Khá 16/18 đồng chí đạt 88,9% không có giáo viên xếp loại Đạt [H1-1.1-03]. Hàng năm đội ngũ giáo viên nhà trường được kiểm tra đánh giá thường xuyên của các cấp quản lý [1.4-15]. Trong 05 năm qua tập thể giáo viên nhà trường đã hoàn thành nhiệm vụ năm học, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp và đã nhận được giấy khen của UBND Huyện của Chi bộ [H1-1.1-03]; [1.6-06]; [H1-1.2-17]; [1.6-06].

Hàng năm, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh đều được nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai từ đầu

năm học [H4-1.7-01]. Để thực hiện hoạt động trải nghiệm, giáo viên phụ trách xây dựng kế hoạch, chương trình trải nghiệm thường hướng tới tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hóa dân tộc, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội,... nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức lối sống, lý tưởng sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ bản thân trước những tệ nạn xã hội [H7-2.2-06]. Đối với hoạt động hướng nghiệp dạy nghề cho học sinh hằng năm nhà trường đã xây dựng hoạch giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề theo đúng quy định. Nhà trường đã phân công cho giáo viên lựa chọn những hoạt động hướng nghiệp gần gũi với học sinh [H7-2.2-07]. Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2017-2018 đến nay, trường TH&THCS Võ Thị Sáu không có giáo viên nào vi phạm kỉ luật như: vi phạm pháp luật; vi phạm đạo đức nhà giáo; vi phạm quy chế chuyên môn... từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên trường TH&THCS Võ Thị Sáu luôn duy trì ổn định và tăng dần trình độ trên chuẩn. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đều xếp loại đạt trở lên, không có giáo viên bị kỷ luật. Các đồng chí giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh và luôn nhiệt tình, tâm huyết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên trong nhà trường hiện nay còn 06 đồng chí chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu nhà trường sẽ tạo điều kiện về thời gian, sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để 04 đồng chí Thanh Dung, Minh, Mơ, Kiên tiếp tục tham gia học nâng chuẩn theo lộ trình của Bộ GD&ĐT quy định. Động viên, khích lệ và tạo điều kiện cho hai đồng chí Vinh, Hoa tham gia học vào những năm tiếp theo. Các đồng chí giáo viên tự túc kinh phí để tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo. Đến năm 2026, đội ngũ giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có 04 nhân viên bao gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên phụ trách Văn thư - Thư viện, 01 nhân viên Thiết bị kiêm phụ trách công tác y tế học đường, 01 giáo viên kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên lao công bảo vệ do nhà trường hợp đồng [H7-2.3-01]; [H7-2.3-02]; [H7-2.3-03]. Như vậy theo quy định của Thông tư số 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/7/2011, trường TH&THCS Võ Thị Sáu có đủ nhân viên đảm bảo theo quy định [H7-2.3-01].

Vào đầu các năm học, đồng chí hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho nhân viên trong nhà trường để phù hợp với công việc, chuyên môn nghiệp vụ và tình hình thực tế nhà trường [H4-1.6-26]. Đồng chí Phạm Thị Liên có bằng Trung cấp Hành chính - Văn phòng được phân công làm công tác văn thư - thư viện và làm tổ trưởng tổ văn phòng. Năm học 2021 - 2022, đồng chí Phạm Thị Liên được phân công kiêm thủ quỹ - thực hiện thu, chi tiền mặt và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị... Đồng chí Trần Chung Thủy có bằng Đại học kế toán được phân công làm tài chính kế toán trường học. Đồng chí Vũ Thành Đông có bằng Cao đẳng chuyên nghiệp ngành Thiết bị thí nghiệm trường học được phân công quản lí thiết bị đồ dùng dạy học, phụ tá thí nghiệm; đồng chí Vũ Thành Đông còn kiêm nhiệm công tác y tế học đường. Các đồng chí được phân công đúng trình độ chuyên môn phù hợp với năng lực của mỗi người theo vị trí việc làm [H7-2.3-01]; [2.2-03].

Nhân viên trong nhà trường đều thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cụ thể: Đồng chí Phạm Thị Liên nhân viên Văn thư - Thư viện kiêm thủ quỹ đã hoàn thành tốt các công việc về soạn thảo, quản lý văn bản và tài liệu khác hình thành trong cơ quan; lập hồ sơ hiện hành và lưu trữ; quản lý và sử dụng con dấu, thu thập, bảo quản và tổ chức sử dụng hồ sơ, tài liệu trong quá trình hoạt động của cơ quan; bổ sung, phát triển kho sách, xử lý, sắp xếp, lưu trữ, bảo quản, quản lý tài liệu và thông tin; bảo quản, kiểm kê định kỳ vốn tài liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật và các tài sản khác của thư viện; tiến hành thanh lý các tài liệu lạc hậu, hư nát theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và của trường; phối hợp với các tổ chuyên môn trong việc lựa chọn, bổ sung tài liệu cho phù hợp với nhu cầu dạy và học trong nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-11]; [1.1-14]. Đồng thời đồng chí Phạm Thị Liên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ về thực hiện thu, chi tiền mặt đúng chính sách, kiểm đếm thu, chi tiền mặt chính xác và bảo quản an toàn quỹ tiền mặt của đơn vị, thực hiện nghiêm chỉnh định mức tồn quỹ tiền mặt của Nhà nước quy định, hạch toán chính xác đầy đủ các nghiệp vụ của quỹ tiền mặt, và làm các báo cáo về quỹ tiền mặt. Đồng chí Vũ Thành Đông – nhân viên Thiết bị kiêm phụ trách công tác y tế học đường - chuẩn bị thiết bị dạy học, cập nhật sổ sách, mô tả, phân loại, sắp xếp khoa học và hệ thống các thiết bị dạy học theo chương trình

môn học; kiểm tra định kỳ trang thiết bị dạy học, các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng trong phòng học bộ môn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-11]; [1.1-14]; [1.4-15]. Đồng chí Vũ Thành Đông cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ kiêm nhiệm về công tác vệ sinh môi trường trường học, quản lý hồ sơ y tế trường học và chăm sóc sức khỏe trong trường học, triển khai các chương trình phòng chống bệnh tật và tai nạn thương tích trong trường học, giáo dục sức khỏe cho học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-11]; [1.1-14]; [1.4-15]. Đồng chí Trần Chung Thủy - nhân viên kế toán hoàn thành các công việc về thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng, kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của trường học, xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, chứng từ sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-11]; [1.1-14]; [1.4-15]. Đồng chí Nguyễn Văn Đương đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ trường an toàn, không để mất mát tài sản, vệ sinh khuôn viên nhà trường sạch sẽ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các đồng chí nhân viên đều thực hiện tốt nhiệm vụ, quy định giờ giấc, năng động, sáng tạo hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục của nhà trường. Kết quả đánh giá của nhân viên từ năm 2017-2018 đến năm học 2020-2021, 03/03 đồng chí đều xếp loại Khá [H2-1.3-14]. [H3-1.4-19].

Mức 2:

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên Văn thư -Thư viện kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên Thiết bị thí nghiệm kiêm phụ trách công tác y tế học đường, 01 nhân viên bảo vệ lao công. Như vậy trường có số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/ TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H7-2.3-01].

Trong 4 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021, các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 03/03 đồng chí nhân viên trường TH&THCS Võ Thị Sáu đạt danh hiệu lao động tiên tiến, không có nhân viên bị kỉ luật [1.6-06];[1.4-15];[H2-1.3-14].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Các đồng chí nhân viên Kế toán, Văn thư, Thiết bị đều có kinh nghiệm trong công tác, nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao được giao.

3. Điểm yếu:

Nhân viên y tế trường học do đồng chí Thiết bị kiêm nhiệm nên công tác chăm sóc y tế học đường chưa đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Vào đầu các năm học, Hiệu trưởng làm hợp đồng với cán bộ y tế tại Trạm y tế thôn Hải Sơn để phụ trách và thực hiện chăm sóc, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm học qua, độ tuổi học sinh của nhà trường bảo đảm đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ Trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [1.5-03]. Tuổi học sinh của trường không vượt quá tuổi quy định, không có học sinh học trước tuổi, học sinh vào lớp 1 là 6 tuổi, lớp 6 là 11 tuổi, hàng năm nhà trường tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 theo quy định, đảm bảo đúng độ tuổi [1.5-03];[H4-1.5-02];[H7-2.4-01]. Đầu năm học 2021 - 2022 trường có 112 em, cấp Tiểu học có 61 em, cấp THCS có 51 em. Lớp 1 có 07 học sinh trong đó có 07 em đều 6 tuổi; lớp 2 có 12 em đều 7 tuổi; lớp 3 có 16 học sinh đều 8 tuổi; lớp 4 có 19 học sinh trong đó có 16 em 9 tuổi và 03 em 10 tuổi; lớp 5 có 07 em đều 10 tuổi; lớp 6 có 11 em đều 11 tuổi; lớp 7 có 14 học sinh trong đó có 12 em 13 tuổi, 02 em 14 tuổi; lớp 8 có 16 học sinh trong đó 15 HS 13 tuổi, 01 em 15 tuổi; lớp 9 có 10 em đều đúng 14 tuổi. Độ tuổi của học sinh từng năm học được ghi cụ thể trong sổ điểm lớp, sổ chủ nhiệm và được tổng hợp cụ thể từng năm [1.5-03]; [1.5-04]; [1.5-05].

Hàng năm mỗi khi bắt đầu vào năm học các tổ, nhóm chuyên môn thảo luận lên kế hoạch dạy học, rèn luyện đạo đức học sinh trình lên BGH nhà trường [1.5-05]; [H4-1.5-06].. Dựa trên tình hình thực tế, BGH nhà trường, Liên đội lên nội quy rèn luyện đạo đức cho học sinh, lên kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể trong năm học như các chương trình văn nghệ 20/11, hoạt động ngoại khóa, dọn vệ sinh trường học, lớp học... [H2-1.3-12];[1.9-06]; [H7-2.4-02]. Vì vậy học sinh của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi không được làm theo Điều 38 và Điều 41 Điều lệ trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng lễ phép với cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết giúp

đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện và thực hiện tốt các điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động của trường, lớp, của Đội, Đoàn thanh niên....; Giữ gìn và bảo vệ tài sản của nhà trường, xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường; Không xúc phạm nhân phẩm danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên nhà trường, người khác và học sinh khác; Không gian lận trong kiểm tra thi cử; không sử dụng điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc trong giờ học; không đánh nhau, gây rối trật tự an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; không có học sinh lưu hành ấn phẩm độc hại, đòi truy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; không chơi các trò chơi mang tính bạo lực, tình dục; không tham gia các tệ nạn xã hội [1.5-05]; [1.9-06]; [H7-2.4-03]. Tuy nhiên bên cạnh đó còn có một vài học sinh có biểu hiện chưa chăm học, ham chơi... nên dẫn đến kết quả bị nhắc nhở, phải thi lại sau hè, ở lại lớp [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.5-04]; [1.6-03]; [1.6-04]; [H7-2.4-03].

Học sinh của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quy định khác của pháp luật như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm các điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, an toàn để học tập ở lớp và ở nhà [1.1-09]. Học sinh được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá thể thao theo quy định [1.6-08]. Học sinh được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, được khiếu nại với nhà trường về những quyết định không công bằng đối với bản thân, được tham gia các hoạt động như thi kéo co, cờ vua, đá bóng nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, được giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự tin trong cuộc sống [H4-1.8-01];[1.10-11]. Hàng năm học sinh đều được tư vấn học đường, được khám sức khoẻ định kì [H1-1.2-14];[1.6-11]. Để đảm bảo an toàn cho học sinh trong trường học, hằng năm nhà trường đều có các phương án đảm bảo an ninh, trật tự; phòng chống tai nạn thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H5-1.10-01];[H5-1.10-02];[H5-1.10-03];[H5-1.10-04];[H5-1.10-05]; [H5-1.10-06]. Học sinh của nhà trường được bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người học sinh được đánh giá trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường hàng năm [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Trong 5 năm học qua nhà trường có một số học sinh vi phạm nội quy: một số học sinh nói chuyện tự do trong giờ học, không học bài và làm bài tập về nhà...[1.5-04]; [1.5-05]; [1.6-03]; [H7-2.4-03]. Học sinh vi phạm chủ yếu là các em có bố mẹ đi làm cả ngày, đi làm ăn xa; bố mẹ bỏ nhau; mồ côi ở với ông bà nên việc quan tâm dạy bảo các em tại nhà chưa tốt. Những học sinh vi phạm nội quy nhà trường được các tổ chức nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới những hành vi đó, kết hợp với Hội đồng tư vấn học đường tư vấn giúp học sinh đó nhận thức được những việc làm và hành động sai trái của mình [H1-1.2-03];[H1-1.2-14]. Bên cạnh đó các nội dung vi phạm trên đều được giáo viên chủ nhiệm trao đổi trực tiếp với phụ huynh học

sinh. Học sinh vi phạm nội quy nhà trường đã có chuyển biến tích cực trong việc rèn luyện đạo đức, tác phong, đều hoàn thành nhiệm vụ học sinh [1.5-05]; [1.6-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn đảm quy định về tuổi học sinh theo quy định của Điều lệ Trường Tiểu học, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và luôn đảm bảo thực hiện tốt các quyền cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường còn một vài học sinh chưa chăm học, ham chơi, chưa có ý thức tự giác trong học tập nên kết quả học tập chưa cao, phải thi lại trong hè.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2022, Hiệu trưởng giao cho các tổ chuyên môn, giáo viên khảo sát đánh giá phân luồng cho học sinh. Từ đó xây dựng kế hoạch, phân công cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn bồi dưỡng kiến thức, động viên học sinh... Hàng tháng kiểm tra đánh giá báo cáo tình hình học tập tiếp thu của học sinh yếu từ đó có giải pháp giáo dục tiếp theo. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp, trao đổi thường xuyên với phụ huynh để tìm giải pháp giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo về trình độ chuyên môn, quản lý và chính trị, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong tập thể giáo viên nhà trường. Đó là nền tảng cho công tác quản lý của nhà trường ngày càng hiệu quả và khoa học. Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và tổ chức các hoạt động giáo dục. Các đồng chí giáo viên đều có chuyên môn, nghiệp vụ, có nhiều đồng chí có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giáo dục tốt, tâm huyết, yêu nghề. Vì thế chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được đẩy mạnh và nâng cao. Các đồng chí giáo viên làm công tác Đoàn, Đội nhiệt tình, có năng lực trong công việc tổ chức các hoạt động tập thể. Đội ngũ nhân viên tổ văn phòng có chuyên môn, nghiệp vụ, tận tụy với công việc, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy của nhà trường. Học sinh đi học đúng độ tuổi, ngoan ngoãn, trình độ tiếp thu tương đối tốt. Nhà trường luôn quan tâm đến việc động viên giáo viên, nhân viên phấn khởi yên tâm trong công tác và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt hơn. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên trình độ Tin học của đồng chí Phó hiệu trưởng chưa cao. Một số đồng chí giáo viên chưa đạt chuẩn theo luật viên chức 2019. Nhà trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Bên cạnh đó một số học sinh có biểu hiện chưa ngoan, chưa thực sự tự giác trong học tập. Tất cả các

điểm yếu trên nhà trường đã có kế hoạch cải tiến cụ thể để sớm hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm học tiếp theo.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 04

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: $04/04 = 100\%$

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: $0/04 = 0\%$

Tiêu chuẩn 3. CƠ SỞ VẬT CHẤT- TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu nằm ở thôn Hải Sơn, xã Trân Châu, huyện Cát Hải Thành Phố Hải Phòng, trải qua nhiều năm xây dựng trưởng thành và phát triển.

Qua quá trình xây dựng, đến năm 2021-2022 nhà trường có tổng số 26 phòng, bao gồm: khu phòng học có 9 phòng; khu phòng học bộ môn có 05 phòng (01 phòng Tiếng Anh, 01 phòng Nhạc – Họa, 01 phòng thực hành Lý – Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa - Sinh học, 1 phòng tin học); khối phục vụ học tập có 4 phòng (1 phòng thiết bị đồ dùng, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng y tế, 01 phòng thư viện), khối phòng hành chính quản trị gồm 8 phòng (02 phòng BGH, 01 phòng hội trường, 02 phòng chờ GV, 01 phòng tài chính kế toán, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng kho). Hiện nay, cơ sở vật chất nhà trường không ngừng xây dựng và nâng cấp. Tất cả các phòng học và phòng chức năng được sửa chữa và xây mới đảm bảo diện tích và ánh sáng, thẩm mỹ, đạt các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia. Bên cạnh đó khuôn viên, sân chơi bãi tập, khu vệ sinh, khu nhà xe cũng đồng bộ được nâng cấp và tạo nên môi trường giáo dục Xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Trong những năm gần đây, trường TH&THCS Võ Thị Sáu rất quan tâm tới việc trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Nhà trường tích cực tham mưu với UBND xã Trân Châu và phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, chủ động huy động các nguồn lực để đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết. Trường có khuôn viên riêng biệt, gọn gàng. Cơ sở vật chất đầy đủ phục vụ các hoạt động giáo dục. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập được bố trí khoa học, các phòng chức năng, phòng hiệu bộ, phòng học, phòng học bộ môn đều được trang bị các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Khu nhà xe, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước an toàn, đảm bảo, sạch sẽ. Nhà trường lắp đặt hệ thống Internet có phát tín hiệu WiFi phủ sóng toàn bộ khuôn viên trong trường đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin hoạt động tốt. Môi trường sư phạm và cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; nhiều năm liền, nhà trường được đánh giá tốt về phong trào giữ gìn vệ sinh trường học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Trường có tổng diện tích là: 4187 m² được cấp giấy quyền sử dụng đất theo Quyết định số: 20/1999QĐ-BTC, ngày 25 tháng 2 năm 1999 [3.1-01]. Trường được xây dựng gồm 3 khu: khu hành chính - khu học tập và khu nhà công vụ. Có sơ đồ quy hoạch mặt bằng tổng thể chi tiết và những hệ thống biên, nội quy, quy định [1.1-08]. Khuôn viên trường Xanh - Sạch - Đẹp với nhiều cây xanh bao quanh sân trường, sân trường luôn sạch sẽ, thoáng mát [H8-3.1-02]. Hàng năm có kế hoạch Xanh- Sạch- Đẹp, phong trào xanh, sạch, đẹp luôn được nhà trường quan tâm, [H8-3.1-03]; biên bản kiểm tra đánh giá xếp loại tốt phù hợp với tiêu chí “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” [H8-3.1-04]. Tuy nhiên bồn hoa cây cảnh chưa được phong phú.

Cổng của trường gồm có: 01 cửa chính, 02 cửa phụ, cổng chính rộng 4m cao 3,5m và hai cổng phụ rộng 1,2m cao 2,2m, cổng trường được thiết kế và xây dựng theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học và hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng [H1-1.1-05]. Mặt ngoài phía trên cổng có biển ghi các dòng chữ: Dòng thứ nhất ghi UBND huyện Cát Hải, Phòng GD&ĐT Cát Hải; dòng thứ 2 ghi tên trường: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Thị Sáu; dòng thứ 3 ghi địa chỉ và số điện thoại: Thôn Hải Sơn xã Trân Châu huyện Cát Hải thành phố Hải Phòng, SĐT: 02253.888.760. Phía trên cổng có bảng điện tử chạy các dòng chữ cổ động theo chủ đề năm học, phòng chống dịch bệnh Covid-19 [H8-3.1-05].

Trường có hệ thống tường bao được xây dựng kiên cố và chắc chắn cao khoảng 1,7m, đảm bảo an toàn và mang tính thẩm mỹ [H8-3.1-06]. Từ nhiều năm nhà trường chưa để xảy ra tình trạng mất an ninh, an toàn trong trường học, cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh yên tâm công tác và học tập tại trường [H5-1.10-15].

Nhà trường có sân chơi với diện tích là 1.820m² đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học, Điều lệ trường THCS & THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học [8-3.1-01]. Sân trường được lát gạch đỏ chắc chắn, không trơn đảm bảo cho các hoạt động ngoại khóa, hoạt động Đội, hoạt động ngoài giờ lên lớp, HKPD của nhà trường [H8-3.1-07]. Trên sân có ghế đá cho học sinh ngồi trong các giờ giải lao [H8-3.1-08]. Sân trường có cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa tạo không gian thân thiện với học sinh hoàn thiện tiêu chí trường học thân thiện học sinh tích cực, trên bãi tập có 1 sân cầu lông, có 01 hố nhảy tập thể dục thể thao rộng 30m² được đổ cát mịn đảm bảo yêu cầu học môn thể dục trong chương trình chính khóa [H8-3.1-9].

Mức 2:

Với tổng diện tích đất toàn trường là 4187 m² nên diện tích xây dựng công trình và diện tích sân chơi đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011, trường có khu sân chơi đồng thời là bãi tập. Trên sân có ghế đá cho học sinh ngồi trong các giờ giải lao [H8-3.1-08]. Sân trường có cây bóng mát, cây cảnh, cây hoa tạo không gian thân thiện với học sinh hoàn thiện tiêu chí trường học thân thiện học sinh tích cực, trên bãi tập có 01 sân bóng chuyên, có 01 hồ tập thể dục thể thao rộng 30m² được đổ cát mịn đảm bảo yêu cầu học môn thể dục trong chương trình chính khóa. Trong nhiều năm học qua, nhà trường được Phòng Giáo dục & Đào tạo Cát Hải đánh giá tốt về cảnh quan, môi trường sư phạm và cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu học tập, vui chơi của học sinh.

2. Điểm mạnh

Công trường được xây chắc chắn, biển tên trường được thiết kế theo đúng quy định của Điều lệ Trường. Trường có hệ thống tường bao được xây dựng kiên cố và chắc chắn đảm bảo an toàn trong trường học, cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh yên tâm công tác và học tập tại trường.

3. Điểm yếu

Các bồn hoa, cây cảnh còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tháng 10/2021 Hiệu trưởng giao đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận – Phó hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm 9 lớp huy động học sinh bổ sung chậu hoa của lớp và tổ chức chăm sóc. Tháng 12/2021 Hiệu trưởng giao đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận- Phó hiệu trưởng chỉ đạo 2 Tổ chuyên môn cải tạo hai bồn hoa trước cửa dãy phòng học, lựa chọn cây hoa phù hợp với khuôn viên 2 bồn hoa để tạo không gian thân thiện, sạch đẹp. Thời gian hoàn thành trước ngày 15/1/2022. Giao cho đồng chí Trần Thị Chung Thủy- Kế toán nhà trường tham mưu kinh phí từ nguồn ngân sách chi thường xuyên ngân sách cấp để cải tạo, bổ sung chậu hoa, cây cảnh. Nguồn lực huy động toàn bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường chung tay thực hiện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 09 phòng học cho 09 lớp [H8-3.2-01]. Mỗi phòng học đều có 10 đến 12 bộ bàn ghế có độ dài 1,1m; rộng 0,4m; cao 0,49m dành cho học sinh lớp Tiểu học, dài 1,1m; rộng 0,4m; cao 0,65m dành cho học sinh lớp THCS được đóng bằng gỗ công nghiệp, sơn vecni màu vàng bóng đẹp mắt và đảm bảo chất lượng [H8-3.2-02]. Tất cả các phòng học được lắp bảng chống loá của Hàn Quốc màu xanh có kẻ hàng ngay ngắn [H8-3.2-02]. Bảng chống loá được lắp đặt chính giữa các phòng học, phù hợp với tầm quan sát của học sinh [H8-3.2-02]. Hệ thống cửa ra vào, cửa sổ thoáng mát, đảm bảo về ánh sáng [H8.3.2.03]. Có 09 phòng học cho 09 lớp đảm bảo đủ điều kiện học nhiều nhất hai ca trong một ngày [1.1-09].

Trường có 5 phòng học bộ môn theo quy định gồm phòng thực hành Lý-Công nghệ, phòng thực hành Hoá - Sinh, phòng Âm nhạc - Mỹ thuật, phòng Tin học và phòng Ngoại ngữ [H8-3.2-04]. Các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ việc dạy và học đặc trưng các bộ môn [H8-3.2-04]; [H8-3.2-05], [H8-3.2-06].

Nhà trường có phòng Đoàn – Đội [H8-3.2-07], phòng Thư viện [H8-3.2-08], phòng Truyền thống [H8-3.2-09]. Phòng Đoàn – Đội đầy đủ các trang thiết bị đặc trưng thúc đẩy phong trào hoạt động ngoại khóa [H8-3.2-07]. Phòng thư viện được đặt ở vị trí thuận tiện cho việc đọc, mượn sách báo của giáo viên, học sinh [H8-3.2-08]. Phòng truyền thống được bài trí trang trọng có sáng tạo, ghi dấu ấn trong chặng đường phát triển của nhà trường [H8-3.2-09]. Hàng năm, nhà trường đón đoàn kiểm tra của cơ quan y tế cấp xã về kiểm tra hệ thống chiếu sáng, nước sạch nhằm đảm bảo an toàn, vệ sinh cho giáo viên và học sinh trong trường học [H8-3.2-10]

Mức 2:

Nhà trường có 9 phòng học văn hóa với diện tích là 45 m²/phòng. Có 05 phòng học bộ môn mỗi phòng có diện tích 40m², các phòng xây dựng kiên cố, vững chắc trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định [H8-3.2-01]. Bên trong các phòng học đều được trang bị bàn ghế học đầy đủ, đạt tiêu chuẩn [H8-3.2-02]. Các phòng học bộ môn rộng rãi đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc học của học sinh và thuận lợi cho việc giảng dạy của giáo viên [H8-3.2-04].

Phòng Đoàn - Đội bố trí đầy đủ các trang thiết bị theo quy định, hoạt động thường xuyên theo từng chuyên đề riêng và theo kế hoạch đã lập từ đầu năm học [H8-3.2-06]. Phòng Thư viện gồm kho sách, khu quản lý, phòng đọc, có đủ cơ sở sách, sách tham khảo cho nhu cầu của giáo viên và học sinh trong mỗi năm học [H8-3.2-08]. Phòng Truyền thống là nơi lưu trữ các hình ảnh, giấy khen, thành tích nhà trường, là nơi giới thiệu sinh hoạt truyền thống cho học sinh [H8-3.2-09]. Tuy nhiên nhà trường chưa có nhà đa năng nên khó khăn trong việc tổ

chức các hoạt động tập thể, hoạt động thể thao trong nhà, học sinh chưa có điều kiện học tập và phát triển năng lực ở các môn năng khiếu.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa, các phòng học bộ môn đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng biệt; các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định, các phòng khôi phục vụ học tập có đủ thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường, hệ thống máy tính, máy in được trang bị đầy đủ, chất lượng phát huy tính hiệu quả trong mọi hoạt động chung.

3. Điểm yếu:

Khôi phục vụ học tập chưa có nhà đa năng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động thể thao năng khiếu năng khiếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2021, đồng chí Lê Đình Đăng – Hiệu trưởng nhà trường làm tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải quan tâm, xem xét đầu tư xây dựng nhà đa năng để đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện nhà trường và đảm bảo góp phần xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu xã Trân Châu. Phấn đấu đến tháng 5 năm 2025 nhà trường được đầu tư xây dựng nhà đa năng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Khối hành chính-quản trị của nhà trường gồm 10 phòng trong đó có: Khu hiệu bộ gồm 01 Phòng Hiệu trưởng, 01 Phòng Phó hiệu trưởng - Công đoàn, 01 Phòng Chuyên môn THCS, 01 Phòng Chuyên môn TH, 01 Phòng Hội đồng (Phòng Hội trường) 01 Phòng tiếp dân, 01 Phòng kế toán - thủ quỹ, 01 Phòng bảo vệ đặt ngay gần cổng trường, 02 nhà kho. Tất cả các phòng phục vụ tốt cho các hoạt động điều hành của nhà trường. Khu hành chính- quản trị đã đảm bảo số lượng các phòng đáp ứng đúng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia [H8-3.3-01]; [H8-3.3-02]; [H8-3.3-03]; [H8-3.3-04].

Nhà trường có 01 khu để xe của giáo viên nằm ở phía trên sân trường, 01 khu để xe của học sinh ở ngay sát cổng trường có mái che tránh nắng thông camera giám sát, lắp đặt rèm cửa sổ chống nắng ở khu vực phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và 02 các phòng chuyên môn [H8-3.3-06]; Hàng năm nhà trường đều cho rà soát lại các thiết bị ở các phòng, có biên bản bàn giao lại cho các phòng chịu trách nhiệm từ đó có kế hoạch sửa chữa và bổ sung thêm các thiết bị trong các phòng khối hành chính – quản trị để đáp ứng cho các hoạt động của nhà trường [3.3-07]. Nhà trường có phòng y tế riêng, rộng rãi, thoáng mát với các trang thiết bị y tế thiết yếu nhằm phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục tại trường [H8-3.3-08]; H8-3.3-09].

Mức 2:

Các phòng đều được xây dựng kiên cố, vững chắc, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học và quản lý. Các phòng có hệ thống chiếu sáng đạt chuẩn và hệ thống quạt mát, có 01 phòng được lắp đặt máy điều hòa, có 02 phòng được trang bị bình nước nóng để đáp ứng nhu cầu hoạt động của giáo viên và nhân viên trong trường [H8-3.3-01];. Có 01 phòng y tế, trong phòng được trang bị tủ thuốc và dụng cụ y tế tối thiểu và các loại thuốc thiết yếu theo quy định đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H8-3.3-08]; [H8-3.3-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố chắc chắn và được trang bị đủ các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học.

3. Điểm yếu:

Máy photocopy, máy in, hệ thống quạt và bóng đèn chiếu sáng ở các phòng do hoạt động nhiều nên hay bị lỗi và hỏng hóc. Phòng y tế và phòng chuyên môn chưa có máy điều hòa để phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 11 năm 2022 nhà trường lập tổ phụ trách sửa chữa cơ sở vật chất do đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận - Phó Hiệu trưởng cùng đồng chí Vũ Thành Đông thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị khối hành chính - quản trị để phục vụ tốt cho hoạt động điều hành của nhà trường.

Đầu năm học 2022-2023, đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận- Phó Hiệu trưởng kiểm tra và rà soát lại hệ thống trang thiết bị ở các phòng, huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa giáo dục và các nhà hảo tâm (các doanh nghiệp kết nghĩa trên địa bàn), phân đấu hoàn thành lắp đặt các thiết bị vào đầu năm học 2022 – 2023 để đảm bảo phục vụ cho hoạt động của khu vực hành chính – quản trị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có 02 khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 01 khu vệ sinh dành cho học sinh. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên nằm ở cuối khu phòng hành chính gồm có 02 nhà vệ sinh nam và 02 nhà vệ sinh nữ, khu vệ sinh của học sinh nằm ở cuối khu phòng học, đảm bảo thông thoáng, vệ sinh, chia thành 02 khu có tường ngăn riêng biệt: một khu dành riêng cho học sinh nam và một khu dành riêng cho học sinh nữ [H8-3.4-01]. Nhà trường hợp đồng với một nhân viên vệ sinh quét dọn hàng ngày do có hai khu vệ sinh của giáo viên, nhân viên và học sinh hàng ngày được quét dọn sạch sẽ, không bị ô nhiễm môi trường [H7-2.3-03].

Trường sử dụng nguồn nước do công ty cấp nước Hải Phòng cung cấp. Nước sinh hoạt, vệ sinh, sử dụng trong các phòng thực hành sinh học, hóa học, rửa sân trường, tưới cây cho nhà trường [3.4-02]. Nhà trường trang bị máy lọc nước cung cấp nước uống cho cán bộ giáo viên và học sinh nước uống hàng ngày [H8-3.4-03]. Nhà trường có hệ thống cống thoát nước đảm bảo nhanh thoát, kịp thời, hợp vệ sinh môi trường [H8-3.4-04].

Trường có hệ thống thùng rác có nắp đậy để thu gom rác thải từ hoạt động giáo dục của nhà trường sau đó chuyển đến bãi rác công ty vệ sinh môi trường huyện Cát Hải xử lý [H8-3.4-05]; [3.4-06]. Tuy nhiên nhà trường chưa có các thùng rác chuyên dụng để phân loại rác.

Mức 2:

Khu vệ sinh của cán bộ giáo viên, nhân viên và khu vệ sinh của học sinh được xây dựng, lắp đặt ở vị trí rất phù hợp với cảnh quan của trường học. Khu vệ sinh của học sinh có tổng diện tích 20 m² ở cuối dãy phòng học [H1-1.1-08]. Khu vệ sinh học sinh được xây dựng kiên cố, tự hoại, bên trong có trang bị thiết

bị phục vụ cho học sinh bồn tự hoại, có bồn rửa tay,... Khu nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên có tổng diện tích 15 m² được sắp xếp sau dãy phòng hành chính. Bên trong khu vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được trang bị các thiết bị, đồ dùng như: bồn tự hoại, chậu rửa tay, khăn, giấy lau, nước rửa tay diệt khuẩn... Nhà vệ sinh luôn được vệ sinh sạch sẽ thơm mát, thiết kế ốp tường đá trắng bóng tạo không gian thoáng đãng [H8.3.4.01].

Nhà trường có máy lọc nước được lắp đặt tại cuối dãy phòng học, cung cấp nước uống tinh khiết đảm bảo vệ sinh cho giáo viên và học sinh uống hàng ngày [H8-3.4-03]. Hệ thống thoát nước của nhà trường được quy hoạch tổng thể, khoa học, đáp ứng yêu cầu hợp vệ sinh, không gây đọng nước trong sân trường, tiêu thoát nước nhanh khi mưa to [H8-3.4-04]; hệ thống thùng rác có nắp đậy đảm bảo cho học sinh đổ rác đúng quy định, hợp vệ sinh [H8-3.4-05]; trước và sau giờ tan học, nhà trường có lao công thu gom rác ở các lớp giúp lớp học, khuôn viên nhà trường luôn sạch sẽ, thoáng mát [H7-2.3-03]. Hàng năm nhà trường hợp đồng với công ty môi trường đô thị Cát Bà để thu gom và xử lý chất thải đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế [3.4-06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, không gây ứ đọng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và gây mất mỹ quan trường học. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn Quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa có các thùng rác chuyên dụng để phân loại rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2022, đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận- Phó Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với đồng chí Hiệu trưởng Lê Đình Đặng xây dựng kế hoạch triển khai các công việc nhằm phân loại rác. Đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận Phó Hiệu trưởng- phụ trách cơ sở vật chất giao cho đồng chí Nguyễn Thị Phương Thúy giáo viên Tổng phụ trách phát động phong trào phân loại rác cho từng chi đội, thời gian hoàn thành trước tháng 10 năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường, dạy và học đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bao gồm: 07 máy tính (trong đó có 03 laptop), 5 máy in, 02 máy photocopy, 01 máy ảnh kỹ thuật số, 01 điện thoại bàn, 02 bộ âm li loa máy, 04 tivi và 01 máy chiếu (trong đó có 2 màn chiếu) projector, 02 máy scan, 01 hệ thống camera lắp đặt tháng 9/2021 [H8-3.3-06].

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh từ lớp 1 đến lớp 9, đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo; mỗi khối lớp có 01 bộ đồ dùng đồng bộ, gồm có các loại tranh, ảnh, bản đồ, lược đồ và các dụng cụ, hóa chất phục vụ cho các bài thực hành thí nghiệm, các thiết bị này được dán nhãn mác, sắp xếp một cách khoa học theo từng khối học [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]. Tuy nhiên một số đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 đã cũ không đảm bảo thẩm mỹ và chất lượng, thường xuyên hỏng hóc và hao mòn.

Hằng năm, cuối mỗi học kỳ nhà trường đều thành lập ban kiểm kê thiết bị dạy học do đồng chí Lê Đình Đăng làm trưởng ban, ban kiểm kê thiết bị dạy học tiến hành rà soát cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó có cơ sở xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời phục vụ cho năm học tới nhà trường đã thành lập ban thanh lý và sửa chữa, bổ sung những thiết bị dạy học bị hỏng do đồng chí Lê Đình Đăng làm trưởng ban, chịu trách nhiệm và sửa chữa, bổ sung các thiết bị dạy học ngay trong hè [H8-3.5-03]; [H8-3.5-04].

Mức 2:

100% máy tính của khu văn phòng được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục [H8-3.5-05]. Trong quá trình sử dụng đường truyền mạng Internet tương đối ổn định, giúp cho toàn thể các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phục vụ tốt công việc của mình.

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học và giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT [H8-3.5-01]; [H8-3.5-02]. Để tạo điều kiện thuận cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục nhà trường đã trang bị 01 bộ máy chiếu projector và 05 tivi lắp cố định ở các phòng học để phục vụ công tác giảng dạy. Các phòng học được trang bị đèn chống lóa, quạt trần để tạo không gian tốt cho học sinh học tập [H8-3.2-02].

Căn cứ vào Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học [H8-3.5-04]. Trong các năm học 2017-2018; 2018-2019; 2019 - 2020; 2020-2021; 2021-2022; nhà trường đã mua sắm, bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học mới hàng năm đảm bảo cho giáo viên có đủ đồ dùng dạy học lên lớp Việc mua sắm thiết bị dạy học theo đúng nguyên tắc tài chính [3.5-06]. Hằng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các thiết bị dạy học tự làm. Năm học 2017-2018, làm được 18 đồ dùng dạy học. Năm học 2018-2019, làm được 15 đồ dùng dạy học. Năm học 2019-2020, làm được 12 đồ dùng dạy học. Năm học 2020-2021 được 14 đồ dùng dạy học. Năm học 2021-2022, làm được 12 đồ dùng dạy học [H8-3.5-07]. Hằng năm có sổ ghi chép đầy đủ việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên [H8-3.5-07].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường rất quan tâm và luôn tạo điều kiện để trong các tiết học giáo viên đều được sử dụng các thiết bị dạy học. Các thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Một số đồ dùng dạy học được cấp phát từ năm 2002 đã cũ không đảm bảo thẩm mỹ và chất lượng, thường xuyên hỏng, không sử dụng được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2022-2023 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng giao cho đồng chí Hoàng Thị Vĩ Nhuận - Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và đồng chí Vũ Thành Đông phụ trách thiết bị xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung và sửa chữa các thiết bị để phục vụ tốt nhất cho công tác dạy học. Giao cho đồng chí kế toán Trần Thị Chung Thủy, bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên từ dự toán ngân sách giao hàng năm để mua bổ sung các thiết bị dạy học đảm bảo theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

Đến thời điểm hiện nay, trong thư viện nhà trường có tổng số sách là 5133 bản: Sách giáo khoa 877 bản thuộc các môn học trang nhà trường; sách nghiệp vụ có 750 bản đảm bảo cho tất cả giáo viên mượn, sử dụng và còn lưu lại thư viện, có 2 bản lưu kho/tên sách, sách tham khảo có 3560 bản phù hợp với các cấp học, sách thiếu nhi có 3506 bản đảm bảo cho học sinh mượn, sử dụng đọc tại thư viện, được ghi trong các sổ đăng ký cá biệt: sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sổ đăng ký tổng quát [3.6-01]; [3.6-02].

Thư viện có diện tích rộng là 50m² (thư viện thiết kế có phòng đọc sách giáo viên và học sinh diện tích là 25 m²; kho sách là 25 m²). Trong phòng thư viện nhà trường có đầy đủ trang thiết bị, bao gồm: 01 bộ bàn ghế làm việc, 02 tủ nhôm kính, 01 tủ sắt; 05 giá để sách, 02 tủ trưng bày sách, 03 bộ ghế ngồi đọc cho học sinh, 03 bàn đọc cho giáo viên, 03 quạt trần, 04 bóng đèn đủ phục vụ cho giáo viên và học sinh ngồi đọc sách, báo, tạp chí; có 01 máy tính nối mạng Internet và 01 máy photocopy, 01 máy scan để phục vụ cho công tác quản lý của thư viện. Thư viện được trang trí khá đẹp, bắt mắt, có nội quy, lịch hoạt động, bảng giới thiệu sách mới và các câu châm ngôn về việc đọc sách [H8-3.6-07].

Hằng năm, nhà trường kiện toàn công tác thư viện, nhân viên thư viện xây dựng Kế hoạch hoạt động dựa trên Kế hoạch của nhà trường và của Phòng Giáo dục [H8-3.6-03], có lịch hoạt động cụ thể từng tháng thực học [3.6-04], có nội quy được niêm yết ngay cửa ra vào phòng đọc sách [3.6-05]. Hệ thống các loại sách, báo, tài liệu được sắp xếp theo số đăng kí cá biệt một cách khoa học, hợp lý đáp ứng tốt nhu cầu tra cứu tài liệu. Nhà trường triển khai công tác cho giáo viên, học sinh mượn và đọc sách tại thư viện hoặc cho mượn về thư viện lớp, về nhà; việc mượn, trả sách của giáo viên và học sinh được ghi chép lại cẩn thận trong các sổ theo dõi mượn sách của giáo viên và sổ theo dõi mượn sách của học sinh [3.6-06]. Cuối mỗi năm học thư viện nhà trường tiến hành kiểm kê và làm thủ tục thanh lý tạp chí cũ, hư hỏng không còn sử dụng được theo quy định và lên kế hoạch kịp thời bổ sung thêm một số các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, sách nghiệp vụ, sách pháp luật để hỗ trợ nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường [H8-3.6-07]; [H8-3.6-08].

Mức 2:

Thư viện Trường TH&THCS Võ Thị Sáu có đầy đủ các loại sách giáo viên để phục vụ giảng dạy, có đủ các loại sách nghiệp vụ, sách tham khảo... phục vụ tốt nhu cầu giáo viên được mượn sách. Thư viện nhà trường có đủ SGK, SGV và STK, trang thiết bị cần thiết phục vụ cán bộ giáo viên và học sinh [H8-3.6-09]. Cán bộ phụ trách thư viện có chuyên môn nghiệp vụ. Thư viện nhà trường được công nhận là thư viện chuẩn quốc gia [H8-3.6-10]. Tuy nhiên các loại sách, báo tạp chí trong thư viện chưa phong phú về chủng loại nên chưa

hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, đọc sách của giáo viên và học sinh [H8-3.6-11].

2. Điểm mạnh:

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và bản tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên các loại sách, báo tạp chí trong thư viện chưa phong phú về chủng loại nên chưa hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, đọc sách của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu năm học 2022-2023 nhà trường giao cho đồng chí Phạm Thị Liên, nhân viên thư viện của trường, nghiên cứu nhu cầu đọc sách của giáo viên và học sinh để xây dựng kế hoạch, tiếp tục mua bổ sung thêm một số sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo yêu cầu đăng kí của giáo viên phục vụ cho công tác dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp bằng dự toán. Thời gian hoàn thành đến tháng 10 năm 2022.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu trong những năm gần đây có tương đối đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy, học tập theo quy định. Khu sân chơi bãi tập đáp ứng đủ điều kiện của một ngôi trường chuẩn Quốc gia. Diện tích đảm bảo đạt theo mức quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đáp ứng được tiêu chuẩn của ngôi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn. Nhà trường có đủ các phòng học văn hóa, các phòng học bộ môn đảm bảo mỗi lớp có một phòng học riêng biệt; các phòng trang trí đẹp, đạt tiêu chuẩn quy định. Có tương đối đủ các phòng hành chính - quản trị được xây dựng kiên cố chắc chắn và được trang bị đủ các thiết bị văn phòng phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học. Nhà trường có hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, không gây ứ đọng ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và gây mất mỹ quan trường học. Khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được xây dựng theo thiết kế tổng thể của trường chuẩn Quốc gia đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan môi trường. Về trang thiết bị dạy học nhà trường đã có đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Tuy nhiên cảnh quan phía ngoài cổng trường, vỉa hè chưa có hệ thống cây xanh, bóng mát. Một số thiết bị dạy học đã cũ theo thời gian. Phòng y tế và phòng giáo viên chưa có hệ thống điều hòa để phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh. Vấn đề xử lý rác thải còn gặp khó khăn. Sách tham khảo bồi dưỡng học sinh giỏi chưa phong phú.

Trong những năm học tới nhà trường tiếp tục trồng thêm hệ thống cây xanh và tu bổ vỉa hè để đảm bảo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh và giáo viên khi tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sửa chữa mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, có kế hoạch kiểm tra và rà soát lại hệ thống trang thiết bị ở các phòng khối hành chính hoàn thành lắp đặt các thiết bị đảm bảo phục vụ cho hoạt động của khu vực hành chính được tốt hơn. Nhà trường tiếp tục mua bổ sung thêm một số sách tham khảo, sách nghiệp vụ theo yêu cầu đăng kí của giáo viên phục vụ cho công tác dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, bằng nguồn kinh phí ngân sách để phục vụ tốt hơn nữa cho công tác dạy và học.

Số lượng tiêu chí được đánh giá: 06

Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 06/06 = 100%

Số lượng tiêu chí không đạt: 0/06

Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Để tạo nên một môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện và huy động tốt các nguồn lực cả về vật chất lẫn tinh thần, nhà trường rất cần đến sự phối kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội. Từ nhiều năm nay, Trường TH&THCS Võ Thị Sáu đã tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động của Ban đại diện CMHS theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường cũng phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, các ban ngành có liên quan để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Nhà trường luôn làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học, xây dựng cảnh quan nhà trường chuẩn bị cho việc công nhận trường chuẩn Quốc gia, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn... Không những thế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, giáo dục kỹ năng sống, hội thảo phương pháp học tập và các hoạt động ngoài giờ lên lớp khác góp phần thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp

luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập có tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Đầu mỗi năm học, trong cuộc họp CMHS ở các lớp, giáo viên chủ nhiệm đã phối hợp với CMHS tiến hành bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp gồm 03 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và một ủy viên [H9-4.1-01]. Sau khi Ban đại diện CMHS các lớp kiện toàn sẽ tổ chức họp để bầu Ban đại diện CMHS nhà trường cơ cấu 03 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 1 phó trưởng ban và 01 ủy viên thường trực [H9-4.1-01],[H9-4.1-02], [H9-4.1-03]. Từ năm học 2017-2018, đến năm học 2021-2022 Ban đại diện CMHS đã bầu bà: Nguyễn Thị Thảo là trưởng ban đại diện CMHS nhà trường [H9-4.1-03]. Công tác xây dựng tổ chức, nguyên tắc hoạt động, chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS trường TH&THCS Võ Thị Sáu được thực hiện theo đúng quy định, Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng quy chế hoạt động được thông qua trước Ban đại diện CMHS các lớp và toàn thể cha mẹ học sinh trong các Hội nghị cha mẹ học sinh [H9-4.1-01],[H9-4.1-05].

Đầu mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường họp, kiện toàn Ban đại diện và căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, căn cứ vào Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho cả năm học [H9-4.1-04].

Ban đại diện phân công các thành viên thực hiện, trưởng ban theo dõi, đôn đốc, giám sát và báo cáo các hoạt động. Mỗi năm Ban đại diện CMHS nhà trường tổ chức 3 kỳ họp CMHS (đầu năm, cuối kỳ 1, cuối năm học) để trao đổi, đánh giá công tác thực hiện, triển khai các văn bản quản lý giáo dục liên quan đến HS và CMHS, đánh giá kết quả đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục HS, đồng thời trao đổi thống nhất biện pháp phối kết hợp các bậc phụ huynh, trao đổi thông tin giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh và góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS [H9-4.1-09]. Cụ thể các tháng hoạt động như sau: Tháng 9 Ban đại diện CMHS kết hợp với nhà trường tổ chức lễ khai giảng, họp phụ huynh đầu năm. Tháng 10 tổ chức các hoạt động kỉ niệm, chúc mừng ngày phụ nữ Việt Nam. Tháng 11 tổ chức kỉ niệm tri ân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Tháng 12 cùng với nhà trường tổ chức hội khỏe phù đổng, hoạt động ngoại khóa gặp gỡ và giao lưu với cựu chiến binh, sơ kết họp phụ huynh kì I. Tháng 1, 2 tham gia trải nghiệm cùng với học sinh. Tháng 3,4 hoạt động kỉ niệm ngày 8/3 và kết hợp trong việc ôn tập học kì II. Tháng 5 Ban ĐDCM HS đánh giá tổng kết cuối năm [H9-4.1-04], [H9-4.1-06], [H9-4.1-07]. Nhìn chung, Ban đại diện CMHS đã thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, đúng tiến độ.

Mức 2:

Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với BĐDCMHS trong đó nêu rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của nhà trường và BĐDCMHS [H9-4.1-06]. Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục như: chào mừng Lễ khai giảng năm học mới, tham dự Hội nghị cán bộ công nhân viên chức; Hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động; Hội nghị sơ kết, tổng kết, các chuyên đề ngoại khóa. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều được mời đến tham dự để nắm được mọi chủ trương, kế hoạch hoạt động của nhà trường để từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H9.4.1-08].

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H9- 4.1-01]. Vào đầu năm học nhà trường phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong buổi họp phụ huynh đầu năm tuyên truyền nhắc nhở phụ huynh học sinh thực hiện tốt các việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng tránh cháy nổ, an toàn giao thông, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường, ngoài ra vào các buổi phát thanh măng non bên Đội có những bài tuyên truyền vệ sinh rác thải nhưng là thu gọn túi bóng, chai nhựa [H9- 4.1-01] [H5-1.10-01]; [H5-1.10-02]; [H5-1.10-03]; [H5-1.10-04]; [H5-1.10-05]; [H5-1.10-06]. Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp với GVCN các lớp tuyên truyền phổ biến đến CMHS các chủ trương, chính sách về giáo dục [H9-4.1-01]; [H9-4.1-2].

Khi có dấu hiệu học sinh chưa cố gắng trong rèn luyện và học tập, giáo viên chủ nhiệm thông báo và kết hợp Ban ĐDCMHS của lớp đến trao đổi, động viên học sinh cần cố gắng hơn nữa để đạt kết quả cao hơn trong học tập và rèn luyện [H9-4.1-9].

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện CMHS được thành lập và xây dựng kế hoạch hoạt động, thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành. Nhìn chung, cha mẹ học sinh của nhà trường đều nhiệt tình, quan tâm và có hiểu biết về sự nghiệp giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những người có trách nhiệm và uy tín tại địa phương, đoàn kết, năng động và quyết đoán trong công việc. Họ thường xuyên bám sát, hỗ trợ đắc lực trong mọi hoạt động của nhà trường nên đã góp phần thúc đẩy việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, của địa phương.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên năm học 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022 vẫn còn có 4 học sinh ở lại lớp do sự kết hợp của nhà trường, BĐDCMHS và một số phụ huynh học sinh chưa được thường xuyên nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ tháng 9 năm 2022 đồng chí Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cho các giáo viên chủ nhiệm luôn luôn theo dõi và nắm bắt tình hình của học sinh, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc theo dõi chuyên cần hàng ngày để có những giải pháp cụ thể, kịp thời khi học sinh có biểu hiện chưa cố gắng trong học tập và rèn luyện. Giáo viên chủ nhiệm cần tìm hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng học sinh có những biểu hiện chưa tích cực để kết hợp các biện pháp phù hợp cho từng đối tượng học sinh. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chặt chẽ và đồng bộ. Phần đầu trong các năm học tiếp theo không có học sinh ở lại lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt: Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kỳ hàng tháng trong buổi họp giao ban của Đảng ủy xã Trân Châu, Hiệu trưởng nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường nhằm xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh [H1.1-04]. Vào đầu năm học, Ban giám hiệu nhà trường đã tổ chức các cuộc họp Chi bộ, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm nhà trường và họp Ban đại diện CMHS để lấy ý kiến đóng góp về công tác giáo dục, sau đó các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn [H1-1.1-01], [H2-1.3-05], [H1.1-14], [H1-1.1-11], [H3-1.4-07], [H3-1.4-08], [H3-1.4-09]. Từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch năm học để trình Phòng giáo dục và Ủy ban

nhân dân xã [H4-1.7-01]. Vì vậy, mọi hoạt động giáo dục của nhà trường từ kế hoạch giáo dục, kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục đều nhận được được đồng thuận và chỉ đạo thống nhất của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương và Phòng giáo dục theo đúng nguyên tắc.

Trong các năm qua nhà trường có thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Vào dịp đầu năm học, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các chỉ thị, nghị quyết, các thông tư về việc đổi mới giáo dục trong năm học, tổ chức các cuộc họp hội đồng sư phạm để triển khai các qui chế chuyên môn của ngành giáo dục, chế độ chính sách với giáo viên, nhân viên [H2-1.3-05], [H1.1-11], [H1.1-14]. Đối với các đảng viên giáo viên được tham gia học nghị quyết tại UBND Xã qua các đợt trong năm. Qua các buổi họp phụ huynh, nhà trường tuyên truyền tới phụ huynh về cách đánh giá học sinh theo Thông tư 58; thông tư 22; thông tư 27; thông tư 26 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuyên truyền về những đổi mới trong kiểm tra đánh giá, quyền và nghĩa vụ của học sinh [H9- 4.1-01]. Trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhà trường đã tuyên truyền đến học sinh nội qui trường lớp, nhiệm vụ của người học sinh và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học như: Tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, chuyên đề học tập và rèn kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm cho học sinh các khối lớp, tổ chức các chuyên đề về ngoại khóa các môn học [H9-4.2-01], [H9- 4.2-08], [H7-2.2-05],[H7-2.2-06]. Qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật, 100% cán bộ công nhân viên, các bậc phụ huynh, học sinh nắm rõ nội dung, quyền hạn và nhiệm vụ được qui định để từ đó thực hiện tốt nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ giáo dục và lập tờ trình về việc dự kiến việc thu chi các nguồn xã hội hóa trình lên UBND Xã, Phòng GD&ĐT và thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh theo tinh thần tự nguyện [H9-4.1-01], [H9-4.2-03]. Kết quả là từ năm học 2017-2018 đến tháng 12 năm học 2021-2022, nhà trường đã huy động đầu tư cơ sở vật chất mua bổ sung 03 ti vi, 5 ghế đá [H9-4.2-03];[H9-4.2-04]. Đồng thời, nhà trường còn tặng quà cho các em học sinh nghèo nhân dịp đầu năm học, dịp Tết, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học giỏi (mỗi lớp 01 đến 2 em) [H9-4.2-05]. Nhà trường đã huy động và sử dụng thực sự hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, các nhà hảo tâm và các bậc phụ huynh: Các báo cáo thu, chi nguồn huy động đều đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch, rõ ràng tạo được sự đồng thuận trong cộng đồng góp phần to lớn vào việc nâng cao kết quả giáo dục [H9-4.1-09]; [H9-4.2-03]; [1.1-10]. Nhà trường kết hợp với BĐDCMHS trao thưởng cho học sinh giỏi, học sinh tiên tiến cuối năm, thăm hỏi học sinh ốm đau, hỗ trợ đội tuyển học sinh thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố, hội khỏe phù đổng các cấp. Việc sử dụng nguồn lực huy động từ cha mẹ học sinh luôn đảm bảo theo quy định [H9-4.2-03].

Mức 2:

Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch chiến lược phát triển trường TH&THCS Võ Thị Sáu giai

đoạn 2017 -2021, đồng thời làm văn bản báo cáo hiện trạng và đề nghị xây dựng trường chuẩn Quốc gia [H1-1.1-01]. Nhà trường đã chủ động gửi các tờ trình tham mưu tới các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về việc thực hiện công tác xã hội hóa để sửa chữa cơ sở vật chất của nhà trường như trang bị bàn ghế học sinh, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, xây dựng sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất các phòng học để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H9-4.2-02].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức như Đội thiếu niên, Công đoàn, Đoàn thanh niên xã Trân Châu, Hội cựu chiến binh xã để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống cho học sinh [H9-4.2-06]. Kết hợp với các đoàn thể địa phương tổ chức văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn như ngày 2/9, Tết Trung thu, kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, kỉ niệm ngày QĐND Việt Nam 22/12, Tết Nguyên đán [H9-4.2-07]. Ngoài ra nhà trường phối hợp với ban dân số kế hoạch hóa gia đình của Huyện, của xã về tuyên truyền giáo dục sức khỏe, kĩ năng sống cho học sinh [H9-4.2-08]. Phối hợp với Ban công an xã trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phối hợp với trạm y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh và bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; chống ma túy xâm nhập học đường... [H5-1.10-08]; [H5-1.10-09]. Các nội dung đó được tuyên truyền cho học sinh qua các giờ chào cờ đầu tháng, các buổi trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng kĩ năng sống cho học sinh, cho các cha mẹ học sinh qua các buổi họp phụ huynh các lớp, các buổi họp đại diện cha mẹ học sinh [H9-4.1-01]; [H7-2.2-05]; [H7-2.2-06]; [H9-4.1-08]. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: ngày Chủ nhật xanh, tham gia cuộc thi Tìm hiểu các giá trị nổi bật toàn cầu của Quần đảo Cát Bà và hành trình đề cử di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long- Quần đảo Cát Bà”. Hàng năm vào những ngày 27/7, 22/12 hay dịp Tết Nguyên Đán nhà trường phối kết hợp với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và Ban đại diện CMHS cùng với học sinh tham gia tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ [H9-4.2-07] [H9-4.2-[H9-4.2-09]. Tuy nhiên công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng thực hiện chưa thường xuyên.

2. Điểm mạnh

Công tác tham mưu, đối ngoại của Ban giám hiệu thu được nhiều kết quả tích cực. Nhà trường đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường làm tốt công tác giáo dục cho học sinh về truyền thống nhà trường, truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương bằng nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực đem lại hiệu quả cao, qua đó góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng cho học sinh. Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm giáo dục của địa phương giúp các em có điều kiện tốt nhất để phát triển và hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

3. Điểm yếu

Công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng thực hiện chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 Hiệu trưởng phân công cho giáo viên Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch chăm sóc gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh liệt sỹ và triển khai thực hiện theo từng tháng. Hàng tháng nhà trường sẽ phân công các nhóm học sinh đến giúp đỡ gia đình có công với cách mạng. Ngày lễ, Tết hàng năm giáo viên, học sinh kết hợp với phụ huynh tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Nguồn kinh phí sẽ huy động từ phụ huynh học sinh, các nguồn quỹ phúc lợi của nhà trường, các nhà hảo tâm và giao cho Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng phối hợp thực hiện. Phần đầu từ năm học 2022-2023 công tác chăm sóc gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng được thực hiện thường xuyên, đi vào nề nếp và hoạt động có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Trong những năm qua, nhà trường đã làm tốt công tác phối kết hợp với Ban đại diện CMHS, chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương làm tốt công tác phát triển giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương, của dân tộc được khơi sâu rộng trong học sinh; các em được rèn luyện tốt các kỹ năng sống cần thiết. Tuy nhiên, các nguồn xã hội hóa giáo dục còn hạn chế do nhận thức của một số phụ huynh chưa sâu sắc về vấn đề giáo dục, nguồn hỗ trợ của các tổ chức xã hội, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cũng chưa nhiều nên nguồn quỹ và kinh phí để duy trì hoạt động giáo dục còn gặp không ít khó khăn. Việc phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân nhằm hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục, nghệ thuật cho học sinh chưa hiệu quả. Trong năm học tiếp theo, nhà trường sẽ chủ động tham mưu và tiếp tục phối kết hợp chặt chẽ hơn với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường; kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp kinh phí của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể xã hội... nhằm huy động mọi nguồn lực, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị từng bước đáp ứng yêu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Số tiêu chí được đánh giá: 02

Số tiêu chí đạt mức 2: 02/02 = 100%

Số tiêu chí không đạt: 0/02 = 0%

Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trong các năm học vừa qua, trường TH&THCS Võ Thị Sáu luôn thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục và kế hoạch, nhiệm vụ năm học. Kế hoạch năm học được thông qua và thống nhất trong các cuộc họp của Hội đồng sư phạm nhà trường và triển khai tới các đồng chí cán bộ giáo viên, nhân viên. Thời khóa biểu được xây dựng hợp lý, khoa học. Các hoạt động dự giờ, thăm lớp, hội giảng, chuyên đề trong giáo viên được tổ chức thường xuyên để đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp có hiệu quả. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo cho HS được học tập trong môi trường thân thiện, an toàn. Từ việc thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục toàn diện, trong những năm qua, chất lượng giáo dục của nhà trường giữ vững mức ổn định. Tỷ lệ học sinh khối lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS đạt từ 95% trở lên. Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT đạt 95% trở lên, phù hợp với kế hoạch của nhà trường. Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường THPT và Nghề đạt chỉ tiêu theo quy định. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường có đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải về việc thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch chuyên môn của năm học [H10-5.1-01]. Căn cứ vào đó, nhà trường xây dựng Kế hoạch thời gian năm học cụ thể cho từng học kỳ và từng tháng hoạt động, đề xuất các giải pháp, cách thức thực hiện để đạt mục tiêu giáo dục đã đề ra [H1-1.1-11]; [H1-1.1-14]; [H4-1.7-01]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]. Ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch hoạt động chuyên môn tổ Tiểu học và tổ THCS [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]. Hai tổ chuyên môn rà soát, xây dựng chương trình dạy học nhà trường ở tất cả các môn học điều chỉnh về nội dung, cấu trúc đảm bảo phù hợp với thực tế yêu cầu của nhà trường [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H4-1.8-05]. Nhà trường tiếp tục thực hiện dạy học lồng ghép các nội dung: giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ chủ quyền biên giới hải đảo, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống trong các bài học, môn học [1.6-14]. Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học tự chọn, Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh, dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8 [H10-5.1-02]; [H10-5.1-03]; [1.6-14]; [H7-2.2-07]. Các tiết dạy học tự chọn được thể hiện trên sổ kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu, sổ đầu bài [1.6-13]; [1.6-15]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]; [1.6-03].

Xác định vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực là một trong những biện pháp quan trọng nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của từng năm học [H9-4.2-01]. Vận dụng sáng tạo và linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học nhằm hướng tới việc phát huy tính tích cực chủ động của học sinh thông qua các chuyên đề; do trường đóng trên địa bàn có số giáo viên cùng bộ môn ít nên gặp nhiều khó khăn trong giao lưu, tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [H3-1.4-20]; [H3-1.4-21]. Nhà trường chú trọng trong hoạt động dạy học nâng cao khả năng làm việc theo nhóm của học sinh, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, áp dụng giáo dục STEM vào trong nhà trường [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]; [H10-5.1-04]. Giáo viên sử dụng linh hoạt, đa dạng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông như dạy học trực tuyến, dạy học trên “Trường học kết nối” [H10-5.1-05]. Nhà trường tiên hành tổ chức kiểm tra đánh giá đảm bảo khách quan và hiệu quả, kết quả các hoạt động được đưa trên cơ sở dữ liệu của ngành [H1-1.1-03] [1.1-12].

Từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá và triển khai thực hiện ở các tổ nhóm, bộ đề kiểm tra đều được kiểm định, bổ sung, thay đổi phù hợp với từng đối tượng học sinh và chương trình nhà trường [H9-4.2-01]; [5.1-06]. Bài kiểm tra của học sinh được chấm chữa, trả bài kịp thời, sai đâu sửa đấy để các em nhận ra lỗi còn mắc trong bài và tìm ra cách làm đúng [5.1-07]. Các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, linh hoạt, kết quả đánh giá được thể hiện trong Sổ ghi đầu bài, sổ điểm bộ môn [1.6-03]; [5.1-08]. Cập nhật điểm đúng quy định trong Sổ gọi tên và ghi điểm [1.5-04]. Kết quả đánh

giá xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh được công khai cụ thể hàng năm qua học bạ [1.6-04].

Mức 2:

Ban giám hiệu nhà trường có tầm nhìn chiến lược, xác định mục tiêu giáo dục, xây dựng được hệ thống kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả [H1-1.1-01]. Nhà trường có đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất để đảm bảo dạy đủ các môn học, có đội ngũ giáo viên trẻ là nòng cốt trong công tác nâng cao chất lượng cho học sinh [1.1-09]; [H7-2.2-01]. Từ đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể đến hai tổ chuyên môn và các đồng chí giáo viên [H4-1.7-01]. Trên cơ sở kế hoạch năm học của nhà trường hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công chuyên môn phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo, năng lực của giáo viên [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H4-1.7-06]. Dưới sự chỉ đạo của nhà trường, mỗi giáo viên tham gia giảng dạy đảm bảo về thời lượng và nội dung, linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức cho các học sinh học tập tích cực, chủ động phù hợp với khả năng và trình độ nhận thức của từng đối tượng học sinh [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [1.6-03]; [1.6-14]; [1.6-15]. Trong nhiều năm, nhà trường làm tốt công tác kiểm tra đánh giá, duy trì chất lượng giáo dục [H1-1.1-03]; [1.6-04].

Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được xác định là nhiệm vụ quan trọng mang tính chiến lược. Được nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng trong kế hoạch bồi dưỡng từ đầu năm học [H4-1.7-01]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]. Giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh giỏi và học sinh gặp khó khăn trong học tập để có giải pháp giúp đỡ, bồi dưỡng [H10-5.1-09]; [H10-5.1-10]. Nhà trường thống nhất tổ nhóm chuyên môn xây dựng nội dung giảng dạy, thời khóa biểu cụ thể. Hàng năm có rà soát, điều chỉnh các nội dung cho phù hợp theo từng năm học [H3-1.4-10]; [H3-1.4-11]; [H4-1.7-07]; [H4-1.7-08]. Ban giám hiệu phân công giáo viên giỏi, có trách nhiệm, tâm huyết phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh yếu [H10-5.1-11]; [H10-5.1-12]. Dựa vào phân công chuyên môn các đồng chí giáo viên bộ môn xây dựng nội dung bồi dưỡng HS gặp khó khăn trong học tập, HS giỏi cụ thể trong từng giáo án, các giải pháp cụ thể phù hợp với nhận thức của mỗi em [1.6-14]; [H10-5.1-13]. Kết quả giảng dạy được lưu trong sổ gọi tên ghi điểm, học bạ [1.5-04]; [1.6-04]. Trong 5 năm gần đây, nhà trường luôn có học sinh đạt giải cấp huyện và thành phố [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường có tầm nhìn chiến lược, xác định mục tiêu giáo dục, xây dựng được hệ thống kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục và tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả. Nhà trường có đủ điều kiện về nhân sự và cơ sở vật chất để đảm bảo dạy đủ các môn học, có đội ngũ giáo viên trẻ, là nòng cốt trong công tác nâng cao chất lượng học sinh. Trong nhiều năm, nhà trường làm tốt công tác kiểm tra đánh giá, duy trì chất lượng.

3. Điểm yếu

Do trường đóng trên địa bàn xã, điều kiện giao lưu, tiếp cận các phương pháp còn hạn chế nên việc đổi mới phương pháp dạy học ở một số giáo viên chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, đồng chí Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề, dự giờ, tham gia các buổi sinh hoạt cụm, nhóm khu Hà Sen, giao lưu, học hỏi trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Đối với giáo viên, xây dựng kế hoạch tự học, bồi dưỡng, chủ động dự giờ, học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề, phấn đấu 100% giáo viên xếp loại tay nghề khá, giỏi. Năm học 2022-2023 có 02 đồng chí đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào kết quả hoạt động giáo dục nhà trường năm học trước, ngay từ đầu mỗi năm học, Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo giáo viên phân loại các đối tượng học sinh và lập danh sách học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện ở các khối lớp [H10-5.1-09]; [H10-5.1-10]. Căn cứ vào đặc điểm điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; Kế hoạch giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn triển khai đến tổ chuyên môn và triển khai cụ thể đến từng giáo viên [H10-5.2-01]; [H10-5.2-02]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]. Nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp

dạy học, dạy học theo chủ đề triển khai tới các đồng chí giáo viên trong tổ chuyên môn. Giáo viên xây dựng kế hoạch của cá nhân đúng quy định về hình thức, rõ mục tiêu, rõ yêu cầu, rõ phương pháp tiến hành. Hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh lớp mình đang giảng dạy [H4-1.7-01]; [H9-4.2-01].

Bắt đầu từ tháng 8 hàng năm, Ban giám hiệu nhà trường đã phân công giáo viên chủ nhiệm và phân công chuyên môn, lựa chọn giáo viên có trình độ, tâm huyết để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi và học sinh gặp khó khăn trong học tập [H1-1.7-06]; [H10-5.1-09]; [H10-5.1-10]; [H10-5.1-11]. Giáo viên chủ nhiệm có nhiều hình thức quan tâm tới học sinh có hoàn cảnh khó khăn: giúp đỡ về vật chất, tinh thần. Thường xuyên trao đổi với giáo viên bộ môn, PHHS và học sinh để nắm bắt thông tin chính xác về sự tiến bộ của các em ở gia đình và nhà trường, từ đó thúc đẩy sự tiến bộ của các em [H9-4.1-09]; [1.5-04]; [1.5-05]. Trong các cuộc họp phụ huynh học sinh, nhà trường có nội dung tư vấn, thảo luận về các biện pháp giáo dục, hướng dẫn học sinh tự học tại nhà [H9-4.1-02]. Trong các tiết dạy, giáo viên bộ môn đặc biệt chú trọng đến đối tượng học sinh gặp khó khăn trong học tập, khuyến khích động viên, khen thưởng kịp thời các em khi có sự tiến bộ [1.5-04]; [1.5-05]; [H4-1.5-06]; [1.6-14]; [5.1-08]. Trong các bài kiểm tra, giáo viên dùng các lời phê mang tính động viên, khích lệ sự cố gắng của các em, tránh lời phê chung chung, hời hợt, thiếu trách nhiệm [5.1-07]. Mỗi năm học, nhà trường và các cơ quan tổ chức đã nhiều đợt tặng quà cho các em có hoàn cảnh khó khăn: nhân dịp khai giảng năm học mới, trung thu, tết Nguyên Đán [H10-5.2-03]. Với học sinh gặp khó khăn trong học tập, giáo viên chủ nhiệm đề xuất nhà trường khen thưởng các em có thành tích học tập tốt vào cuối năm học [1.5-04]; [H10-5.2-04]. Về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu giáo viên giảng dạy bộ môn ở từng lớp trực tiếp chọn đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, thể thao [H10-5.1-09]. Giáo viên được phân công giảng dạy đội tuyển sẽ xây dựng chương trình, lựa chọn kiến thức để bồi dưỡng học sinh giỏi ở môn mình phụ trách [H10-5.1-13]. Để khuyến khích sự nỗ lực của các em, sau mỗi kì thi, nhà trường đều có chế độ khen thưởng kịp thời để động viên giáo viên và học sinh đạt thành tích cao trong các kì thi học sinh giỏi cấp huyện và thành phố [H10-5.2-04]; [H10-5.2-05].

Nhà trường tăng cường khâu kiểm tra hoạt động giảng dạy của giáo viên [H4-1.8-05]; [1.4-15]. Sau từng tháng, căn cứ vào chất lượng học sinh ở từng bộ môn được phản ánh qua khảo sát hoặc kiểm tra định kì, Ban giám hiệu có kế hoạch điều chỉnh việc bồi dưỡng cụ thể ở từng môn, từng khối để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.1-11]; [1.1-14]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]. Cuối mỗi học kỳ, Ban giám hiệu, tổ chuyên môn đều có kiểm tra để rà soát, đánh giá các công tác trên [5.1-07]; [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]. Giáo viên chủ nhiệm các lớp rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập đã được quan tâm hết chưa, có được hưởng chế độ theo quy định hay không [1.5-05]. Nhà trường cũng so sánh kết quả học sinh yếu trước và sau khi tổ chức bồi dưỡng, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, từ đó đưa ra biện pháp thích hợp nhằm phát huy thành tích của các em và khắc

phục tồn tại trong thời gian tiếp theo [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Với những nỗ lực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập, trong những năm qua, chất lượng học sinh của nhà trường ngày càng được nâng cao [H1-1.1-03]. Chất lượng học sinh khá giỏi được duy trì, giảm tỉ lệ học sinh yếu [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.6-06]. Đặc biệt chất lượng học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố tăng lên [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H10-5.1-14]. Trong các năm qua, kết quả giáo dục học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập đều đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra, thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H4-1.7-01]. Tuy nhiên, phần lớn gia đình các em học sinh gặp khó khăn trong học tập chưa quan tâm tới việc học của con em mình, một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn mồ côi bố mẹ không có được sự quan tâm đầy đủ của gia đình nên kết quả học tập và rèn luyện của các em chỉ dừng ở mức đạt chỉ tiêu chung [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng và luôn tạo được sự đồng thuận, nhất trí, thường xuyên đạt hiệu quả cao. Các bậc phụ huynh đều nhiệt tình ủng hộ, xây dựng quỹ, luôn chủ động phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để có kế hoạch giúp đỡ những học sinh gặp khó khăn trong học tập. Giáo viên bộ môn có tâm huyết, nhiệt tình trong công tác giảng dạy. Bên cạnh đó nhà trường luôn khen thưởng kịp thời cho các em học sinh giỏi các cấp, khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi cấp huyện, thành phố nhằm khích lệ các GV tận tâm hơn nữa trong việc tìm tòi các biện pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu:

Phần lớn gia đình các em học sinh gặp khó khăn trong học tập các em không quan tâm, một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn mồ côi bố mẹ không có được sự quan tâm đầy đủ của gia đình nên kết quả học tập và rèn luyện của các em chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tập trung trí tuệ của nhóm giáo viên xây dựng khung chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh gặp khó khăn trong học tập; có sự kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, phụ huynh với những học sinh gặp khó khăn trong học tập; khuyến khích, động viên các em kịp thời. Hàng tháng đều phải có việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp. Phấn đấu năm học 2022-2023 không còn học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và có hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý thuyết với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ vào thực tế của địa phương Hải Phòng, căn cứ vào Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ngày 07/07/2008 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp THCS và cấp THPT từ năm học 2008-2009; căn cứ vào thực tế của địa phương Hải Phòng, tổ chuyên môn đã xây dựng chương trình giáo dục địa phương, được BGH trường TH&THCS Võ Thị Sáu xét duyệt đưa vào kế hoạch năm học [H4-1.7-01]; [H11-5.3-01]. Tổ nhóm chuyên môn đã xây dựng hệ thống bài dạy có nội dung tích hợp, lồng ghép các vấn đề của địa phương như tìm hiểu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, các làng nghề, hoạt động trải nghiệm cộng đồng [1.6-14]. Nội dung giáo dục địa phương đã được các đồng chí giáo viên bộ môn Địa lý, Lịch sử, Ngữ văn, Giáo dục công dân...GVCN thực hiện tại các tiết học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với các chủ đề, chủ điểm đầy đủ và nghiêm túc trong các năm học qua [1.6-03]; [1.6-13]; [H4-1.8-01]; [H4-1.8-02]; [H4-1.8-03]. Nhà trường có đủ tài liệu về giáo dục địa phương ở các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD [5.3-02]. Trong những năm qua (2017-2021), tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với chương trình địa phương là một điểm sáng của nhà trường. Trong mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm sáng tạo [H7-2.2-06]; [H11-5.3-03]. Nhà trường còn kết hợp giáo dục nội dung trong các hoạt động đền ơn đáp nghĩa,; hoạt động lao động làm sạch đường thôn ngõ xóm... vào các dịp 26/3, 27/7, 22/12 và dịp Tết đến xuân về [H11-5.3-04].

Nhà trường thực hiện kiểm tra đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều hình thức, đảm bảo khách quan, hiệu quả. Tổ chuyên môn kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua bài soạn của giáo viên bộ môn theo phân phối chương trình, sách giáo khoa, các cuộc họp của nhà trường có nội dung giáo dục địa phương và báo cáo tổng kết chuyên môn năm học [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Mỗi giáo viên khi lên lớp đều soạn bài đầy đủ các tiết giáo dục địa phương theo thời khóa biểu phân phối chương trình môn học [H4-1.8-03]. Trong các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên, thực hiện đúng công văn của Sở Giáo dục Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo, nội dung giáo dục địa phương được đưa vào bài kiểm tra định kì và

kiểm tra học kì là yêu cầu bắt buộc đối với hầu hết các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục, Toán, Lí, Hóa, Sinh, Công nghệ, chiếm trọng số điểm 10 đến 20% [5.1-07].

Mỗi năm học, các tổ nhóm chuyên môn rà soát, đánh giá lại nội dung, phương pháp thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở từng môn học; nội dung đánh giá được ghi trong các biên bản kiểm tra hoạt động chuyên môn của nhà trường [1.4-15]. Nhà trường rà soát và đánh giá xem các nội dung giảng dạy đã phù hợp hay chưa; cách thức tổ chức dạy học có hấp dẫn không, có phù hợp với lứa tuổi không; nội dung nào của giáo dục địa phương chưa thực hiện được; cần bổ sung những nội dung tích hợp lồng ghép nào vào các môn học [H4-1.8-04]. Theo đề nghị của các tổ chuyên môn, Hiệu trưởng luôn mua bổ sung tài liệu giáo dục địa phương hàng năm cho giáo viên, cập nhật kịp thời nội dung giáo dục địa phương cho từng khối lớp [5.3-02]. Nhà trường tìm hiểu rà soát lại các địa chỉ di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh của địa phương như Pháo đài thần công, Hang Quân y, Vịnh Lan Hạ... và các di tích lịch sử nổi tiếng của thành phố Hải Phòng như di tích Bạch Đằng Giang tại xã Minh Đức huyện Thủy Nguyên,... [H11-5.3-03]. Nội dung giáo dục địa phương được điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và mục tiêu giáo dục của nhà trường [H11-5.3-01].

Mức 2:

Theo chỉ đạo của Sở Giáo dục Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải, ngoài nội dung giáo dục địa phương được quy định trong chương trình, nhà trường đã thực hiện rà soát và xây dựng các nội dung giáo dục địa phương lồng ghép tích hợp trong các bài giảng ở tất cả các môn học [H4-1.8-04]; [5.1-01]. Các nội dung giáo dục địa phương đều được xác định phù hợp với mục tiêu môn học, phù hợp với tâm lí và khả năng tiếp nhận của học sinh. Nội dung giáo dục địa phương luôn đảm bảo gắn lí thuyết với thực tiễn. Thông qua giáo dục địa phương, chú trọng rèn luyện kĩ năng gắn với thực tiễn đời sống, hướng các em tới các giá trị nhân văn: yêu quê hương, trân trọng những hi sinh, trân trọng lao động sáng tạo của con người quê hương, biết góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm nhỏ nhất [H11-5.3-04]. Việc hiểu biết về con người và đặc điểm phát triển kinh tế xã hội địa phương cũng giúp các em có được định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, giúp công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh của nhà trường đạt hiệu quả [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H11-5.3-05]. Tuy nhiên một số giáo viên chưa có nhiều hiểu biết thực tế về địa phương, nội dung giảng dạy chủ yếu phụ thuộc vào sách vở.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương của nhà trường được xây dựng chi tiết và triển khai cụ thể đến tổ chuyên môn và giáo viên. Thực hiện có hiệu quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tìm hiểu các di tích lịch sử văn hóa của thành phố Hải Phòng nói chung, của huyện Cát Hải và xã Trân Châu nói riêng, gắn với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, được học sinh và nhân dân hưởng ứng. Giáo viên thực hiện nghiêm túc nội dung giảng dạy, thiết kế các

hình thức tổ chức đa dạng, phù hợp. Học sinh hứng thú, nhiệt tình tham gia các hoạt động giáo dục địa phương. Hoạt động giáo dục địa phương cũng được phụ huynh học sinh tham gia hỗ trợ tích cực.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên ở địa phương khác đến công tác tại trường chưa có nhiều hiểu biết thực tế về địa phương, nội dung giảng dạy chủ yếu phụ thuộc vào sách vở.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong đó chú trọng đến việc giáo viên học hỏi, tìm hiểu lịch sử địa phương qua tài liệu nhất là qua đi thực tế. Mời những nhân chứng lịch sử am hiểu về lịch sử, địa lý, con người của địa phương đến giao lưu với học sinh và giáo viên vào các ngày kỉ niệm như 22/12, 26/3, 19/5... giúp thầy và trò có thêm kiến thức thực tế về con người địa phương. Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng tư liệu điện tử có nội dung giáo dục địa phương để các giáo viên có thể khai thác, dùng chung làm phong phú nội dung giảng dạy, kích thích sự hứng thú học tập của học sinh. Tăng cường hoạt động trải nghiệm cho giáo viên và học sinh, thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn và xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm trong kế hoạch của năm học. Đến năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo giáo viên dạy các môn giáo dục địa phương có hiểu biết về lịch sử địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2017 đến nay, thực hiện các công văn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường TH&THCS Võ Thị Sáu xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học cụ thể, chi tiết [H4-1.7-01]. Trên cơ sở kế

hoạch năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp - dạy nghề cho học sinh [H7-2.2-05]; [H7-2.2-06]. Kế hoạch trải nghiệm bao gồm: Nội dung trải nghiệm, hình thức, phương pháp trải nghiệm, danh sách giáo viên và học sinh tham gia trải nghiệm, được xây dựng từ tổ, nhóm chuyên môn và ban giám hiệu thông qua [H11-5.3-01]. Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp bao gồm: đối tượng, nội dung dạy học và các tài liệu dạy hướng nghiệp [5.4-02]. Đối tượng dạy hướng nghiệp là học sinh khối 9. Nội dung dạy hướng nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H11-5.4-01]. Giáo viên giảng dạy căn cứ vào kế hoạch chung của nhà trường, xây dựng kế hoạch riêng cho bộ môn của mình, phải thông qua tổ chuyên môn trước khi thực hiện [H3-1.4-08]. Trong các năm học (Từ năm 2017-2021) nhà trường đã tổ chức dạy giáo dục hướng nghiệp cho học sinh khối 9 [H11-5.4-01]. Nội dung dạy hướng nghiệp bao gồm: Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương, tư vấn chọn nghề, các hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT; Tìm hiểu năng lực và truyền thống nghề nghiệp của gia đình [5.4-02]. Thực hiện kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm học, nhà trường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh [H7-2.2-06]. Mỗi năm học nhà trường đều tổ chức cho học sinh tham gia học tập trải nghiệm [H11-5.3-03]. Nội dung trải nghiệm bao gồm: tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương; tìm hiểu về chủ quyền biển đảo Việt Nam; tìm hiểu danh nhân văn hóa chủ tịch Hồ Chí Minh [H7-2.2-06]. Trước mỗi chuyến trải nghiệm, nhà trường thông báo tới phụ huynh học sinh, rà soát địa điểm làm tờ trình gửi Phòng GD&ĐT [H11-5.4-03].

Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp mang tính tích hợp nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục; đòi hỏi khả năng phối hợp liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường [H7-2.2-05]. Khi tổ chức hoạt động trải nghiệm nhà trường phân công giáo viên, nhân viên, phụ huynh cùng tham gia để đảm bảo an toàn cho học sinh, tuy nhiên trong quá trình tổ chức hoạt động vẫn còn một số em học sinh và phụ huynh chưa hiểu hết được tầm quan trọng, ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên đã không đăng kí tham gia [H11-5.3-01]. Các buổi trải nghiệm được giáo viên, học sinh, phụ huynh tham gia nhiệt tình, hiệu quả, các em được rèn kỹ năng sống, có thêm vốn hiểu biết kiến thức ngoài cuộc sống [H11-5.3-03].

Mức 2:

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú: Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương, tư vấn chọn nghề, các hướng đi sau khi tốt nghiệp THPT, tìm hiểu năng lực bản thân và truyền thống nghề nghiệp của gia đình, tìm hiểu về khu di tích lịch sử Pháo đài thần công, Hang Quân y...lao động dọn vệ sinh ở các khu di tích địa phương [H11-5.3-03]; [H11-5.3-04]. Sau mỗi hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp các em đã tự tay mình làm được những công việc thường ngày của cuộc sống, biết tránh xa các tệ nạn xã hội, có niềm tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H11-5.4-01].

Ban Giám hiệu nhà trường rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cuối mỗi học kì, các ngành nghề có phù hợp với học

sinh và điều kiện thực tế địa phương hay không, địa điểm tổ chức, phương pháp, cách thức tổ chức như vậy có tối ưu không hay còn trùng lặp, còn đơn giản [H1-1.1-02]. Các buổi hoạt động trải nghiệm đều được tổ, nhóm chuyên môn đánh giá rút kinh nghiệm sau khi kết thúc mỗi hoạt động vào cuối học kì I và cuối năm học [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]. Cuối năm học nhà trường đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các hoạt động phong phú, phù hợp với học sinh nhà trường và điều kiện của địa phương thu hút được các học sinh tham gia, kết quả các hoạt động đạt được theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Ban Giám hiệu rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động luôn phong phú, phù hợp với học sinh nhà trường và điều kiện của địa phương nên luôn thu hút được học sinh tham gia, đạt kết quả cao.

3. Điểm yếu:

Trong quá trình tổ chức hoạt động vẫn còn một số em học sinh và phụ huynh chưa hiểu hết được tầm quan trọng, ý nghĩa của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nên đã không đăng kí tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để đạt được mục đích, yêu cầu và hiệu quả của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đổi mới phương pháp giáo dục, đầu năm học 2022-2023 Nhà trường xây dựng chương trình, kế hoạch và phương pháp tổ chức khoa học và phù hợp. Khi xây dựng chương trình bắt đầu từ tháng 9; đồng chí HT, TPT cùng GVCN (kết hợp với Ban đại diện CMHS) chú ý đến hoạt động này trong thời lượng chương trình để việc sắp xếp và tổ chức xen kẽ vừa hợp lí vừa hiệu quả. Giáo viên phải trao đổi với phụ huynh và học sinh để tất cả phụ huynh và học sinh đều nhận thức được sự cần thiết quan trọng của việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sẽ mở ra cơ hội để học sinh được khám phá, tự trình bày kiến thức hiểu biết, rèn luyện các kĩ năng và hình thành thái độ, hành vi đúng đắn. Hoạt động trải nghiệm này có ý nghĩa góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng năng khiếu, khả năng sáng tạo cho học sinh. Kinh phí hoạt động được huy động từ nguồn xã hội hóa. Nhà trường căn cứ vào điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch và tiến hành các hoạt động học tập trải nghiệm, hướng nghiệp sao cho hiệu quả hơn, làm tốt công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đơn vị ở địa phương trong khi tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhận thức rõ vai trò của việc giáo dục kỹ năng sống, từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương [H11-5.5-01]. Phân công đồng chí Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch Hoạt động ngoài giờ cho các khối lớp phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương [H4-1.6-26]; [H4-1.8-01]. Dựa vào kế hoạch của đồng chí Tổng phụ trách các đồng chí giáo viên chủ nhiệm rà soát lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngoại khóa, các chủ đề tích hợp [H4-1.6-26]; [1.5-05]. Các buổi sinh hoạt chuyên đề của tổ chức Đội, hoạt động trải nghiệm, học tập, học sinh tham gia sôi nổi, hứng thú, tích cực, kỹ năng sống của các em ngày càng được bổ sung, tích lũy [H2-1.3-16]; [1.6-13]; [1.6-15]; [1.6-03]; 5.5-02]; [H11-5.3-03].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục tổ chức chuyên đề giáo dục hoạt động tập thể của học sinh, giờ học trên lớp, các chuyên đề của Đội [H2-1.3-16]; [1.5-05]; [5.5-02]; [H11-5.5-03]. Nhà trường đã tổ chức được nhiều chuyên đề như: an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống dịch bệnh, phòng cháy chữa cháy, tư vấn học đường, tuyên truyền luật trẻ em... [H2-1.3-12]; [H2-1.3-16]. Qua các chuyên đề học sinh có hiểu biết về an toàn giao thông, tuân thủ pháp luật, nội quy nhà trường: phải đội mũ bảo hiểm, không đi hàng hai, hàng ba, lạng lách, đánh võng, phòng chống bạo lực học đường, ma túy [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H2-1.3-16]. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho các em; rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống của học sinh có những chuyển biến tích cực [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

BGH quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua Hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống xâm hại, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được thực hiện rất thành công [H11-5.5-03]. Hàng năm BGH nhà trường đều xây dựng kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo

dục an toàn giao thông trong trường học [H11-5.5-04]. Tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật và bình đẳng giới, sức khỏe giới tính,..vì vậy đạo đức, lối sống của học sinh từng bước hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-1.10-07]; [H5-1.10-16]; [H5-1.10-17]; [H5-1.10-18]. Học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, biết kính trọng, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ, có hoài bão, ước mơ; biết giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.5-05]; [1.9-06]; [H11-5.3-04].

Mức 2:

Thông qua việc giáo dục kỹ năng sống, giáo viên hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của mình [H11-5.5-03]. Khi tự đánh giá trở thành nhu cầu, thói quen thì học sinh có thể tiến hành hoạt động này một cách tự giác trong quá trình tự học của mình, đó là độc lập tiến hành hoạt động tự đánh giá [1.5-05]; [H10-5.1-13]. Vì vậy, tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện là kỹ năng quan trọng trong quá trình học tập của học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.5-05].

Nhà trường thực nghiêm túc kế hoạch năm học, các hoạt động giáo dục được đảm bảo, vì vậy khả năng vận dụng kiến thức kỹ năng vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H4-1.7-01]; [H2-1.3-16]; [H3-1.4-17]; [H3-1.4-18]. Học sinh biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen cần thiết trong học tập, sinh hoạt [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.5-05]. Hàng năm, nhà trường có sản phẩm tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học và đạt giải Tư cấp Huyện [H11-5.5-05]; [H11-5.5-06].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua Hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống xâm hại, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được thực hiện rất thành công, hiệu quả. Xây dựng và triển khai một cách triệt để theo kế hoạch đặt ra trong đó nhà trường thành công trong giáo dục kỹ năng sống thông qua các chuyên đề, chủ đề tích hợp, các hoạt động trải nghiệm.

3. Điểm yếu

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế của một số học sinh còn hạn chế, sản phẩm dự thi nghiên cứu khoa học mới chỉ đạt giải Tư cấp huyện, chưa có sản phẩm tham gia thi cấp thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học 2022-2023, Ban giám hiệu giao cho tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, triển khai tới giáo viên và học sinh trong tổ chuyên môn; có ít nhất 02 sản phẩm dự thi cấp huyện, phân công cụ thể giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh hình thành ý tưởng, xây dựng, thiết kế mô hình, sản phẩm có chất lượng, ứng dụng trong thực tế hàng ngày, dễ kiểm, dễ làm, không tốn nhiều chi

phí, được sử dụng thiết thực trong đời sống hàng ngày. Phần đầu đến năm học 2023-2024 có sản phẩm khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp thành phố.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời gian đánh giá.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong những năm gần đây kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh luôn đáp ứng mục tiêu giáo dục [H11-5.6-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [1.5-04]. Từ năm học 2017-2018 đến nay tỉ lệ học sinh có năng lực xếp loại Tốt (đối với HS Tiểu học), học lực giỏi, khá (đối với học sinh THCS) luôn luôn được duy trì, ổn định và tỷ lệ học sinh xếp loại về phẩm chất Hoàn thành, hoàn thành tốt (đối với HS Tiểu học) đều đạt 100%, hạnh kiểm khá, tốt (đối với học sinh THCS) đạt trên 90% [H11-5.6-01]; [1.5-04]. Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn khoảng 2% số học sinh có học lực yếu còn phải bồi dưỡng lại trong hè [H11-5.6-01]; [1.5-04].

Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch năm học chi tiết cụ thể, phân công cho hai tổ chuyên môn triển khai cho các đồng chí giáo viên đăng kí chỉ tiêu, học lực các lớp [H4-1.7-01]; [1.5-05]; [H4-1.5-06]. Các đồng chí giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, ra đề chấm chữa bài kịp thời, đúng quy định [1.6-03]; [1.6-04]; [1.5-04]. Cuối mỗi học kì nhà trường tổ chức họp phụ huynh thông báo kết quả học lực, hạnh kiểm, chỉ ra phương hướng phân đầu cụ thể cho học sinh [H9-4.1-02]. Trong 5 năm, từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh lên lớp đạt trung bình trên 95%, học sinh lớp 9 đủ điều kiện xét tốt nghiệp THCS luôn đạt 95 % trở lên [H3-1.4-18]; [H1-1.1-03]; [H11-5.6-02].

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu nằm trên địa bàn thôn Hải Sơn xã Trân Châu, đây là nơi có nền kinh tế phát triển đa dạng, với nhiều ngành nghề khác nhau, vừa phát triển các hoạt động nông nghiệp như chăn nuôi, trồng trọt vừa

phát triển các hoạt động dịch vụ du lịch như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nhà hàng; trong các năm học nhà trường đều dành 01 tiết/ tháng để tổ chức giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [1.6-03]; [H10-5.1-02]; [H10-5.1-03]; [5.4-02].

Mức 2:

Ngay từ đầu các năm học, Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tới phát triển năng lực của học sinh và phân công những giáo viên có chuyên môn vững vàng giảng dạy [H1-1.1-11]; [H3-1.4-07]; [H3-1.4-08]; [H10-5.1-04]; [H4-1.7-06]; [H9-4.2-01]. Nhà trường thường xuyên trao đổi với phụ huynh để nắm bắt kịp thời tình hình học tập của học sinh từ đó có hướng giáo dục đúng đắn [1.5-05]; [H4-1.5-06]; [H9-4.1-02]. Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh nhà trường từ năm học 2017-2018 đến nay có những chuyển biến tích cực [H11-5.6-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]. Nhà trường thực hiện tốt công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng đại trà cũng như chất lượng mũi nhọn nên tỷ lệ học sinh lên lớp, đỗ tốt nghiệp và tỷ lệ học sinh giỏi các cấp hàng năm đạt chỉ tiêu đề ra [H4-1.7-01]; [H1-1.1-03].

Vào đầu các năm học, hai tổ chuyên môn tiến hành tổ chức Hội nghị cán bộ công chức cấp tổ, các đồng chí giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm đăng kí chỉ tiêu thi đua [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [1.5-05]; [H5-1.9-04]. Cuối mỗi năm học hai tổ chuyên môn họp tổ, đánh giá chất lượng hai mặt giáo dục của học sinh [H3-1.4-12]; [H3-1.4-13]; [1.5-04]; [1.6-04]; [H11-5.6-01]. Nhà trường thành lập hội đồng xét lên lớp cho các lớp từ lớp 1 đến lớp 8, xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 rất công khai và dân chủ [H11-5.6-02]. Trong 03 năm học gần đây tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS luôn đạt từ 95% trở lên, riêng hai năm học 2020-2021, 2021-2022 số học sinh đủ điều kiện xét đạt 100% [1.6-04]; [H11-5.6-02]; [H11-5.6-03].

2. Điểm mạnh

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 và tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS và tỷ lệ học sinh giỏi các cấp đều đạt chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Bên cạnh những kết quả đạt được trong những năm qua nhà trường vẫn có học sinh học lực yếu phải rèn luyện trong hè.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và 2 năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ, nhóm để có phương pháp dạy học phù hợp với những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập. Giáo viên bộ môn có kế hoạch phụ đạo, có câu hỏi gợi mở, bài tập cụ thể, có giải pháp đưa ra phù hợp với từng đối tượng trong từng tuần, tháng chú ý rèn kỹ năng làm bài cho học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, phụ huynh học sinh đánh giá sự cố gắng tiến bộ của

học sinh dù là nhỏ nhất. Từng bước nâng cao chất lượng học sinh, phấn đấu đến năm 2025 số học sinh gặp khó khăn trong học tập giảm thấp nhất không quá 2%.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học được cụ thể hóa bằng việc phân công chuyên môn phù hợp đối với mỗi giáo viên, xây dựng thời khoá biểu cho từng khối lớp đảm bảo tính khoa học, hợp lí đúng quy định. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, rèn kỹ năng sống, giữ gìn vệ sinh môi trường đa dạng phong phú. Nhà trường đã huy động toàn thể giáo viên và học sinh cùng tham gia. Đội ngũ giáo viên không ngừng tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Chất lượng giáo dục toàn diện của HS được giữ vững và nâng cao: tỉ lệ học sinh có học lực Giỏi và Khá đạt từ 40% trở lên; học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt đạt từ 90% trở lên; tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp THCS đạt 95%; tỉ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 THPT đạt mặt bằng chung của huyện, riêng năm học 2021-2022, kết quả tổng điểm học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 của trường đứng thứ nhất toàn huyện; số lượng và chất lượng giải HSG các cấp hàng năm đều tăng. Nhà trường làm công tốt tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đúng độ tuổi. Một số hoạt động của nhà trường còn chưa thực sự đáp ứng được đầy đủ các đối tượng học sinh trong nhà trường, tỷ lệ học sinh giỏi các cấp còn chưa đồng đều ở các môn. Một số đồng chí giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, việc đưa kiến thức thực tế vào bài giảng còn hạn chế. Trong 5 năm học tiếp theo nhà trường sẽ khắc phục những tồn tại trên để tiếp tục phát huy kết quả mà mình đã đạt được, phấn đấu trở thành trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục của huyện Cát Hải.

Số tiêu chí được đánh giá: 06

Số tiêu chí đạt mức 2: $06/06 = 100\%$

Số tiêu chí không đạt: $0/06 = 0\%$.

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo tự đánh giá của nhà trường được hoàn thành là thành quả lao động sáng tạo không ngừng, là một công trình khoa học, thể hiện sự chất lượng tinh hoa nhất, sự tập trung trí tuệ cao nhất cùng quyết tâm vượt khó hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá giáo dục để chứng tỏ những thành quả to lớn mà nhà trường đã đạt được trong công tác giáo dục toàn diện nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới xứng đáng với sự mong mỏi của chính quyền và nhân dân địa phương.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tập thể cán bộ giáo viên trường THCS Võ Thị Sáu hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua về tổ chức và quản lý, về chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học, về các mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Đây là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường, là nguồn động viên mỗi thầy cô giáo và học sinh khi được giảng dạy và học tập ở mái trường này.

Dựa trên bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường Trung học (ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 156 chỉ báo, nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của mình trên tất cả các mặt hoạt động một cách nghiêm túc, đảm bảo khách quan, quy trình đánh giá. Kết quả đánh giá được tổng hợp như sau:

Tiêu chí	Mức 1		Mức 2		Mức 3	
	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt	Đạt	Không Đạt
Số lượng	28	0	28	0	0	
Tỉ lệ % đạt	100		100		0%	

Mức đánh giá: **Đạt Mức 2**

Trường TH&THCS Võ Thị Sáu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trần Châu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Lê Đình Đăng